Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường (scan từ microfilm của Đại Học Cornell)

SỐ THỨ 635 — NGÀY THỨ TƯ 11 JUIN 1919 — NGÀY 14 THÁNG NĂM ANNAM (Kỷ-vị) — NĂM THỨ 13

Lục Tỉnh Tân Văn

Directeur Politique — L. MARTY
Adm. Gérant — NGUYỄN-V-CỦA

ADMINISTRATION ET RÉDACTION : Saigon, Rue Catinat, 157. (1er Etage)

GIÁ BÁN : Nam-kỳ, Trung-kỳ và Cao-man
Một năm . . . . . 6$00
Sáu tháng 3 50
Ba tháng 2 00
Mua báo thì kể từ ngày mồng 1 và ngày 15 mỗi tháng mà phải trả tiền trước.

大新省聞

MỖI TUẦN LỄ RA BA KỲ : NGÀY THỨ HAI, NGÀY THỨ TƯ VÀ NGÀY THỨ SÁU
Mỗi số bán lẻ . . . . . 0$04
TÉLÉPHONE N° 170 — Adresse télégr. : LUCTINH-SAIGON

GIÁ BÁN : BẮC-KỲ, LÀO, ĐẠI-PHÁP VÀ THUỘC ĐỊA.
Một năm . . . . . 7$00
Sáu tháng 4 00
Ba tháng 2 25
On s'abonne sans frais dans tous les bureaux de poste.

POUR LES ANNONCES, s'adresser à SAIGON : Aux bureaux du journal. à HANOI : Aux bureaux du Trung-Bắc-Tân-Văn.

On traite à forfait pour les contrats de longue durée. Les prix sont payables d'avance.

BÀI DIỄN-THUYẾT

CỦA QUAN TOÀN-QUYỀN NƠI TIỆC RƯỢU TIỄN-HÀNH CỦA NGƯỜI NAM-KỲ

(*Tiếp theo*)

Mà cũng phải tùy mực công-chánh, thêm Phái-viên thay mặt cho dân Bổn-xứ; chẳng những phải cử Phái-viên trong những tỉnh xưa nay chưa từng có mà thôi, mà cũng phải thêm số Phái-viên trong một ít hội Langsa và người Bổn-xứ, như Thượng-nghị-viện đó vậy. Tôi chẳng biết tại sao mà cõi Đông-dương nầy không thể lập được một thứ Thượng-hội để bàn luận, trong đấy, như trong các bàn hội-phái về tài-chánh bên xứ Algérie, Chánh-phủ bảo-hộ có thể mà hỏi cho rõ ý chư phái-viên hiểu thấu tánh tình những bực thượng-lưu trong bản dân Bổn-quốc và cũng hỏi cho rõ ý hàng phái-viên Langsa luôn thể. Tôi ngu ý để lời thuyết luận rẻ rề như thế, tôi bày tỏ những sự chắc-chắn hẳn-hòi như thế, tôi chẳng biết sao người lại nghĩ cho tôi để những lời hứa mà tôi không có thể giữ được và người lại hỏi tôi lấy quyền nào dám để những lời hứa ấy mà không hỏi trước lịnh trên của tôi.

Bình sanh của tôi thuở nay (*không chịu nói bốc*), hễ khi nào mà tôi dám hứa, dám nói như vậy là có phép quan trên cho tôi làm rồi tôi mới hứa chớ. Nếu chư tôn cần hỏi hằng cớ chứng quả lời nầy, tôi xin kể ra một tờ cần nhứt hơn hết của quyền lập-luật, là tờ có điều bàn luận mà phòng Đại-biểu đã phê nhận năm 1914, trước ngày nổi giặc một bữa, buộc Chánh-phủ Pháp-quốc « phải sắp-đặt tiết-chế mà sửa luật lệ buộc người Bổn-quốc, lại cho nới hơn và cho trở nên tốt hơn, đặng để cho người Bổn-quốc có đủ quyền tự-do xứng theo với chủ-quyền Pháp-quốc và làm cho vững chắc sự mở mang Thuộc-địa ». Ngoài đều nầy, tôi xin kể thêm đều khác nữa. Là : Cách chừng hơn một năm sau điều bàn luận trên đấy, nhằm trong tuần tháng Novembre 1915, đang cơn khói lửa, giữa đám binh đao mà có những người ở trong các Thuộc-địa Langsa, như Algérie, Maroc, Indochine, Afrique, Colonies des Antilles xông đột, quan Thừa-tướng đầu hội, khi ấy nhằm đời ông Briand, có tiếp một phong thơ luận-lý rất nên tao-nhã của quan đầu hội phái viên tra xét ngoại-vụ công-đồng hội, ngài nhơn danh ngài và danh bàn hội phái kiểm-tra ngoại vụ công-đồng hội mà đệ tới. Thơ ấy tỏ bày ý kiến của Thượng-nghị viện Pháp-quốc. Ngài nhắc Thừa-tướng Briand sự cần lo làm cho ra thiệt-hành những đều cải-lương đã hứa với dân Bổn-quốc và lấy những đều cải-lương ấy, làm phần thưởng mà thưởng công trợ chiến và lòng trung thành của dân Bổn-quốc tức thì; ngài kể trong các đều cải-lương chi-trọng nên làm liền là cho dân Bổn-quốc hưởng phần nhập tịch Langsa, nhờ sự đồng một trường thuế với người Tây, nhờ sự mở rộng bản hội tuyển cử, thêm bàn phái-viên thế mặt trong các thượng-nghị, lập lệ luật mới bảo-quyết chắc chắn những quyền thế của bàn phái-viên thay mặt cho dân Bổn-quốc đó.

Ngài lại tiếp mấy đều thuyết luận nầy đã phụ về dịp quốc-sự Algérie mà nhờ ngài đem bủa khắp cả xứ của Langsa cách-biển, dùng để làm kế dẫn đường và bày biểu chỉ-vẽ cho các quan, từng quyền Thượng-nghị-viện kiểm xét, gánh lo cai trị các Thuộc-địa của Pháp-quốc.

« Chánh-sách Bổn-quốc quảng-đại và tín cậy lập nên chắc chắn và rộng rãi là một cái chánh-sách được phù với những kiến thức chung và hiệp ý với chánh sách Pháp-quốc mà thôi. Vì cái chánh-sách ấy nó làm cho phỉ tình nguyện của xứ ta là xứ hằng ước trông sự hóa khai sanh lực trong miền Thuộc-địa Africaine của nó vì sự chung lợi và sự hiệp lòng hiệp dạ.

Những lính tráng Bổn-quốc của các xứ bảo-hộ của ta như lính Bổn-xứ Algériens đã lập đặng nhiều công lớn trọng các chiến địa Âu-châu. Chúng nó chịu đổ máu một cách hùng dũng với quân lính nước ta đặng mà thủ thắng cho đáng nhơn nghĩa. Dường ấy bàn hội phái chớ nên phân biệt các xứ bảo-hộ với xứ Algérie trong cơn tỏ lòng biết ân và lo lắng.

Bàn hội-phái phải xin Chánh-phủ lấy trí hòa hảo theo phép công và theo tình huynh-đệ mà làm cho thỏa tình cảm-giác của các xứ.

Bàn hội-phái lại tỉ như phận sự mình phải rãi khắp cho người Bổn-quốc nương dựa bóng cờ của ta, sự thọ dụng những chủ-ý quảng đại và công chánh là cái lực-cường và danh giá của Pháp-quốc dư-chánh.

Chư tôn, chư tôn có biết người đứng ký tên tờ thuyết luận ấy chăng, và tên tôi thấy dưới tờ ấy là tên ai? Chư tôn khá nghiên minh thì lẽ : Ấy là tên người lớn hơn hết trong nước Pháp bây giờ là ông **Georges Clémenceau** đó (*Vỗ tay*).

Tôi có người đứng bảo lãnh. Vậy thì tôi có quyền để những lời hứa tôi đã hứa, lại tôi là người phụng mạng để những lời hứa ấy. Thế thì sao? Người còn muốn chi nữa chăng? Á phải, tôi biết. Bộ khi mỗi lần tôi viết hay là luận đều chi, thì chưa gọi là đủ. Cần có kẻ phải đỡ thuyết đều ấy lại thì mới là có giá cho. Mà hễ tính cờ mà gặp người đỡ thuyết ấy do theo [illegible] là theo tánh khi chế độ của họ, thì tôi phải gánh chịu lấy phần cang dự về sự chế sửa cho sái ý của tôi. Thuở xưa, bên Pháp-quốc, mỗi khi Đức-hoàng mà phạm lỗi, thì người chẳng xử trượng Đức-hoàng, lại bắt kẻ bộ-hạ của Đức-hoàng ra mà xử trượng. Ở đây lại làm khác, trở ngược cái tục lệ ấy lại, là khi nào thần dân sỉ thứ lầm lạc thì quan Toàn-quyền bị đòn. Thật người khuyên tôi bảy giờ cầm lấy roi mà phạt lại kẻ ác đại sửa cho sái lời nói của tôi. Ô hô! Chư tôn xét thử coi, nếu mỗi khi người dịch cái ý tưởng của tôi lại cho khác, làm cho sái, cho đứt khúc đứt đằng, đổ cho tôi nói nghịch với những lời tôi đã nói, tôi phải vào rừng chặt roi, thì tôi tưởng roi Đông-dương mà không còn một ngọn (*Cười và vỗ tay*).

Lấy lẽ thật mà nói, thì phải lấy lời chi ghi để về sự nầy? Ấy tại sự vụng trí của một ít kẻ dùng những tiếng mình chưa hiểu đủ nghĩa chớ có gì. Vậy thì những người Thuộc-địa của ta, người bảo-hộ của ta mà ta đã rộng cho ngôn luận tự-do trong báo giới, phải cần học cho thấu nghĩa những tiếng mình dùng và rõ giá những tư-tưởng của mình bày tỏ. Vẫn biết tiếng Langsa là một thứ tiếng nghĩa lý rõ ràng và chắc thật hơn hết, song cũng cần phải học mới hiểu thấu. Nhưng đều lầm lộn như đều ta giải phân minh bạch nầy giờ đây, để gương cho ta, chúng ta là người Langsa cũng nên ghi nhớ lấy, vì những đều lầm lộn ấy nó chỉ rõ rằng phần chức trách của ta về sự dạy-dỗ trong xứ nầy chưa vẹn; vậy chớ nên biếng chơi sự dạy-dỗ ấy mỗi ngày thêm cao thêm rộng hơn nữa.

(*Sau tiếp*)

Lời nhắc nhở

Xin nhắc các nhà đọc báo nhớ rằng từ ngày 2 Mai, tờ **Lục-Tỉnh-Tân-Văn** đã mở rộng **tám trương**, lại mỗi tuần xuất bản **ba kỳ**, là thứ hai, thứ tư và thứ sáu. Thêm số, thêm trương, mà giá mua trọn năm chẳng thêm, giá bán lẻ lại sụt còn 4 chiêm một số; chủ ý muốn tiện cho mỗi người có thể đọc L. T. T. V. là một tờ báo sẽ trở nên lớn và sáng-sỏi hơn hết trong cõi nầy.

Vậy xin nhà đồng-chí với quan Toàn-quyền Sarraut, muốn trông thấy những sự cải lương, lợi dân ích quốc, hãy ráng vùa giúp cho Bổn-quán thạnh hành.

LỜI DẶN CẦN KÍP

Tòa báo « Lục-Tỉnh-Tân-Văn » nay đã dời về **đường Catinat số 157** (*trên lầu*). Và, có ông Nguyễn-văn-Của, ông chủ Imprimerie de l'Union, lãnh làm quản-lý cho bổn-báo.

Từ đây bạn đọc báo, ai muốn gởi mandat mua báo L. T. T. V. thì xin nhớ mà gửi cho ông **Nguyễn-văn-Của**, quản-lý « Lục-Tỉnh-Tân-Văn ». Phàm những giấy biên-lai (Reçu) thâu, giao tiền bạc, hãy xin nài cho được có chữ ký-tên của ông, kẻo sợ dà-mạo mà lắm.

Còn những thơ từ, lời rao, hoặc muốn hỏi han chuyện chi, hoặc những thông-tin các nơi gởi lại mà có quan-hệ về đăng biên-tập (Rédaction), thì xin gửi cho ông **Dương-Tự-Nguyên**, tại bureau Lục-Tỉnh-Tân-Văn, 157 (trên lầu) Rue Catinat, Saigon.

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường (scan từ microfilm của Đại Học Cornell)

Âu-châu điền báo

(Havas)

Paris, le 2 juin 1919

Tờ hòa với nước Autriche

Tờ hòa đã đệ giao cho Phái-viên nước Autriche rồi. Tờ hòa ấy để cho nước Autriche một phần đất rộng từ 50 tới 60 ngàn milles vuôn với sáu triệu dân thôi (mỗi một mille vuôn đo ra 1852 thước vuôn).

Nước Autriche phải chịu bãi hết binh quyền và chịu để quyền cho Liên-hiệp định phân cang dự riêng. Cương giới phía bắc, tùy đường nước đã chia từ sông Don sông Drave phía bắc tới sông Lombardie phía nam đi ngang qua cồ-bồng Brenner, Cương giới giáp với nước Serbes, Croates và Slovenes để sau rồi Liên-hiệp sẽ định. Về bên đông, thì đàng ranh phải để nhượng Marbourg Radkersberg lại cho Serbes rồi mới chạy giáp lại với ranh nước Hongrie như xưa.

Ranh nước Bavière, Suisse, Hongrie không dời đổi.

Nước Autriche phải chịu phê những đất ở ngoài địa giới mới phân, đất mà chưa định phân về ai hết. Nước Autriche phải chịu nhìn quyền tự do độc-lập của nước Hongrie, Tchécoslovaquie, nước Serbes, Croates, Slovènes; mấy nước nầy hứa chịu giúp yêu dân lạc đạo và dân giữ đạo, còn nước Autriche thì chịu nhìn quyền cho Ethnique chở chuyên hàng hóa qua địa phận khỏi nạp thuế. Nước Autriche phải chịu nhìn quyền tự do độc-lập của đất cũ Russie, phải quyết chịu hủy tờ hòa ước lập tại Brest Litovsk và hủy hết những tờ giao kết lập ra từ tháng Novembre 1917 đến giờ. Liên-hiệp giữ quyền buộc thường bồi và huờn trả cho nước Russie. Nước Autriche phải chịu nhìn quyền Trung-lập của nước Belgique với Luxembourg như cũ và phải chịu y các đều của Liên-hiệp tính toán sửa an với nước Bulgarie, Turquie cùng là các đều của Liên-hiệp tính an cùng Đức-quốc về vụ đất chiếm đoạt của nước Danemark năm 1864. Nước Autriche phải giúp yêu, phải để tự-do trong tiếng nói và phê hết quyền ngoại cõi Âu-châu như xứ Maroc, Egypte, Chine và Siam đó vậy. Giao buộc về binh quyền thì nước Autriche phải giao hết tàu trận cho liên-hiệp, không đặng đóng tìm-thủy-đĩnh dầu rằng tàu buôn, phải giao hết súng ống thuốc đạn cho Liên-hiệp. Về đàng mây thì buộc y các điều đã buộc Đức-quốc, trừ ra điều để cho Autriche giữ một trăm cái tàu bay dùng đi kím-tìm ngư lôi thả trên mặt biển. Về luật hình phạt cũng y luật buộc Đức-quốc trừ ra đều dẫn nạp vua Đức. Về vụ thường bồi tiền bạc và kinh tế cũng buộc y điều buộc Đức-quốc.

Cho nước Autriche hứa chịu hết các điều của Liên-hiệp toan định giữ gìn việc lợi cho dân Autriche và hứa chịu chỉ dẫn đủ đều.

Nước Autriche được quyền chuyên vận hàng hóa qua đất cũ khỏi thuế đặng mà thuận ưng về vụ biển Adriatique.

Cái vấn đề nên nghiên-cứu trước nhất ở nước ta bây giờ

(*Tiếp theo*)

Ấy cũng không có người quản-lý, không hợp được tư-bổn, thành ra nông, công, thương không phát-đạt; vì nông, công, thương không phát-đạt, thành ra nước mình nghèo; cái lẽ rành như thế đấy. Muốn cho nước mình khỏi nghèo, tất phải có đủ hai cái ấy mới được; có người quản-lý giỏi, mà không tư-bổn, thì không bột tài nào gột nên hồ; có tư-bổn lớn mà quản-lý không được người, thì chỉ lẫn chài đến cùng mất cá. Hai cái ấy có cái nọ không có cái kia không được; mà đã có cái nọ cũng dễ có cái kia; có được người quản-lý giỏi, đức hạnh đã đủ cho người ta tin, tài học lại khiến cho người ta phục, đứng nên mà chiêu thương hợp cổ, tất cũng có nhiều người theo; có được nhiều tư bổn thì tự nhiên một ngày một phát đạt, người tài trí càng rộng đất triển-bố, mà dù có một đôi việc thất bại, còn theo đến được kỳ cùng, kinh nghiệm càng nhiều, công việc càng thạo, tự khắc có thêm nhiều người quản-lý giỏi ở trong đó ra. Nước ta hiện bây giờ hai cái ấy cũng còn thiếu cả; nhưng thiết tưởng các nhà thực-nghiệp lớn ở các nước, cũng không phải dễ mà có ngay được cái tư cách ấy, tu dưỡng mãi thì có đạo-đức, luyện-tập mãi thì có tài-năng, lịch duyệt mãi thì có trí-thức, người mình vốn là một giống người thông-tuệ, xưa nay danh-thần lương-tướng, biết bao người có tài học, có công nghiệp, so sánh với những bực đại chính-trị, đại văn-học, đại quân-sự các nước khác cũng một chín một mười; huống chi những tài quản-lý một cái đồn-điền, một cái công-xưởng, một cái thương-điếm, có lấy chi làm khó cho lắm mà cố bước tới lại không theo kịp người; chẳng qua trước kia những người có tài có trí ở nước ta không ai nhòm đến thực-nghiệp, phó mặc cho mấy bác thợ cày, mấy chú phó, mấy anh lái làm sao thì làm; nếu thực biết lấy thực-nghiệp làm trọng, những thông minh tuấn tú trong nước tùy cái cảnh ngộ của mình, cái biệt-tài của mình có thích-hợp về đường thực-nghiệp, thì lập trí làm hẳn một ông quản-lý một cái đồn-điền, một cái công-xưởng, một cái thương-điếm sau nầy, để đứng đầu cho quốc-dân mở lối dường đường trong trường kinh-tế, cố sửa mình đổi lỗi, tu dưỡng đạo-đức cho có nhiều người tin, cố học món nầy món kia, tập-luyện tài-năng cho có nhiều người quí, cố làm việc nầy việc khác, kinh lịch lão-luyện cho có nhiều người phục; khi mình tự xét mình đã đủ cái tư-cách quản-lý, người ta cũng đều biết mình có đủ cái tư-cách ấy, thì đừng nên trù-nghĩ cái công cuộc của mình định làm, mình định chương-trình, thông tính gốc lãi, xin phép chánh-phủ, kêu hùn cổ-phần. Những nhà có tư-bổn dư, tất cũng biết phá một khu đất hoang, lập một cái nhà máy, mở một cái hàng buôn, hẳn còn lợi hơn gởi nhà băng chắc hơn bỏ tủ sắt; chỉ xưa nay không được người quản-lý giỏi, thờ đâu mất đấy, biết của trời đó mất mà không dám ham; nay đã có người đạo đức tốt, có tài-năng giỏi, có lịch-duyệt nhiều, xứng đáng cái tư-cách làm quản-lý; đem tiền giao cho những người ấy, chắc còn gì bằng, lợi còn gì bằng; và lại sự hợp cổ theo y thương-luật của Nhà-nước, điều-lệ sổ-sách minh-bạch kĩ-lưỡng, kẻ gian-hiệt cũng khó giở nghề, ngách tệ động hở ra chỗ nào, kiểm xét dễ lắm, bỏ đồng tiền ra có làm sao đến mất được mà ngại; thiết-tưởng gặp được cơ hội ấy, ai nấy có nhiều có ít, cũng nên dũng-được vào phần, trước là kinh-doanh cái đồng vốn của mình cho nó lợi được nhiều; sau là giúp cuộc sinh kế chung của nước-nhà cho ngày thêm khởi sắc. Cái công việc làm được, có người biết làm, mà lại tư-bổn đủ làm, thì tất một ngày một phát-đạt; nông, công, thương phát-đạt, nước lo gì nghèo.

(*Còn nữa*)

DƯƠNG-BÁ-TRẠC.

Về việc mộ dân khẩn đất

Cái nguồn lợi ở Nam-kỳ nầy thì ai cũng hiểu rằng chẳng chi bằng mộ dân lập đồn điền là lời hơn hết. Và đã nhiều nhà-báo trong Nam ngoài Bắc xưa rày chăm cổ-động về việc ấy cũng đồng một ý kiến với nhau. Song tôi còn nghĩ lại một lẽ nầy: Những dân mà nghèo đói thì dễ mộ đã đành, như dân Bắc-kỳ và Trung-kỳ thì bây giờ trông cho có người mộ thì đi liền, chẳng lựa là đi vào Nam-kỳ mà thôi, dầu cho mộ đi Tây đi Tàu đi đâu cũng đi hết. Nhưng chỉ hiếm cái người ở xứ Trung, Bắc mà có mấy người có tư bổn mà ra đảm đương được việc ấy; dầu cho có người có tư bổn đủ sức mà ra đảm đương được nữa, cũng ít kẻ ưng đi xa quê hương mình mà lập nghiệp, ấy là lẽ tất-nhiên như vậy. Cách 6, 7 năm nay, ở Trung-kỳ có ông Lê-bá-Cử, người có hiệp vốn với một người Tây, mộ dân vào Nam-kỳ khẩn đất trồng Cao-su; trong lúc ấy người có kêu hùn mà ở Trung-kỳ vào phần hùn chẳng được bao nhiêu; còn dân nghèo thì ứng mộ rất đông kể có gần số ngàn; làm chẳng bao lâu, bị nửa chừng hụt vốn, kêu hùng thêm không có, cho nên không được thành hiệu.

Coi đó thì biết cái tánh tình người Annam phần nhiều là người nhút nhác, ít muốn đi xa, mà người có đi xa đó, là người bất đắc dĩ phải đi kiếm phương thế làm ăn, hoặc là người nhắm thế tiện bề buôn bán thì cũng đi tới buôn bán trong năm mười năm, kiếm bỏ túi được ít nhiều, rồi cũng đâu về đấy; nhắm lại thật ít kẻ muốn ra lập nghiệp ở xứ xa bao giờ.

Về việc ấy tôi tưởng chỉ bằng người Nam-kỳ mấy ông có sức làm được thì nên xuất lực ra mà làm thì tiện hơn; đã là mở thêm cái địa lợi của xứ mình mà lại giúp đỡ được cho những người nghèo khổ trong xứ mình được nhờ mà rộng thêm đường sanh lý.

Các ông hãy làm thử mà coi, lo gì thiếu nhơn công; các ông xin trưng đất đâu đó xong rồi, các ông chịu khó đi ra Trung-kỳ, Bắc-kỳ một chuyến, muốn mộ dân bao nhiêu cũng có.

Vì ở hai xứ ấy nhơn công đã nhiều mà lại bề sanh nhai eo hẹp lắm, nhiều người phải lên lấn trên các ngã nguồn mà đốn mây, đốn củi, đốt than, cưa săn súc, một ngày làm được hai cắt bạc mà cũng phải lội khe trèo núi mà đi, chẳng quản gì lam-chướng độc địa. Huống chi như mộ vô Nam-kỳ đây, đất đã tốt, nước lại hiền, nhơn công lại mắc, thì ai chẳng thích mà đi. Vã lại người ở Trung, Bắc-kỳ hiện bây giờ nhiều người muốn vô Nam-kỳ lắm, ngặt vì tiền lộ-phí không có, phần lại bỏ vợ con ai nuôi, làm sao mà vô cho đặng. Chớ chi các ông ở Nam-kỳ mà có tự-bổn, có chí muốn khai phá đất đai, sẵn có dân hai xứ để mộ nữa; người có công, kẻ có của, y ý cùng nhau, chẳng bao lâu, các ông đã nên được sự nghiệp lớn vô cùng, mà sau nầy cái cảnh tượng Nam-kỳ đất thêm rộng, dân thêm nhiều, càng thêm sự vẻ vang cho xứ sở nữa, chẳng là cái danh tiếng, cái công đức của các ông, ngàn năm bia tạc đó ru?

Khuyên ai chớ bỏ đất hoang, bao nhiêu tấc đất, tất vàng bấy nhiêu!

TÙNG-LÂM

Người Đông-dương nên hút một thứ thuốc lá

(*Le tabac qu'il faut fumer en Indochine*)

(*Tiếp theo*)

4· Lẽ thứ tư. — Công-xưởng của công-ty thuốc-lá Đông-dương chế ra rất nhiều hạng *xi-gà* thuốc-lá. dầu ai khó tánh thế nào, rồi cũng phải ưng ý. Ngoại giả những thứ thuốc đã có rồi, công-ty lại sắp chế ra những hạng *xi gà* thượng phẩm, để hiệu là «*Mandarin*» nghĩa là *xi-gà quan*, và hiệu «*bouquet*» nghĩa là tuyệt phẩm danh-hương; hiệu «*Lotus*» (*Hoa-sen*): hiệu «*Narasse*» (*thủy-tiên*) mà bán rẻ chỉ lấy đủ vốn, để chiêu khách cho những người có ít tiền mà cũng được hút những hạng thuốc-lá thơm tho ngọt giọng.

Còn những hạng khác, xin chỉ kể qua mấy hiệu thứ thuốc-lá gói «*Coq*» (*con-gà*), hiệu *Scaferlati*» và thứ *xi-gà* nhỏ, hoặc gọi là thuốc vấn «*Ninas*» đó là những thứ thường dùng, các quí khách Annam ai cũng đã từng biết, không cần phải khen nữa.

Còn như các hạng thuốc vấn thì công-ty nay mới mở mang công xưởng lại cho to rộng thêm ra thì nay mai nầy có thể chế ra được đủ các hạng từ những gói hiệu «*Pagode*» (cái chùa) cho đến những bao có nạp hiệu «*Alliés*» (Đồng-minh), hiệu «*Coq*» (con gà), và những hộp đẹp hiệu «*Métropole*» hiệu «*Favorites*». It bữa nữa lại sắp xuất hiện ra một thứ thuốc lá vàng, hiệu «*Dragon d'Or*» (Kim-long) để cho những bậc khó tính nhứt dùng mà hút cầu lấy những vị thanh nhã.

Hút điếu thuốc lào, kêu lộc-sộc, là một cuộc tiêu khiển cũng vui, cho những người rồi việc ngồi nhà, chẳng phải đi đâu, nhưng mồi thuốc lá vấn sẵn hiệu «*Cop*» hoặc hiệu «*Favorites*» thì tiện hơn cho những người cần phải đi lại, ngược xuôi buôn bán, mà ai nấy cũng phải công nhận rằng cái thiên-hương các hạng thuốc, của công-ty thuốc-lá Đông-dương, có thể giải được những nỗi ưu phiền của người ta và khuây được vài phần những cái khổ sở trong trần-thế.

(*Còn nữa*)

Kính trình cho các nhà đọc báo đặng rõ: Bổn-quán đến kỳ báo thứ Sáu nầy sẽ ra một bài đề tên là «**Thiên-hạ phê-bình lời Hòa-ước ra thể nào?**». Bài nầy Bổn-quán, đã chẳng quản công khó nhọc, đem rút trong những bài phê-bình của các báo trong thế-giới (báo Langsa, Ánglê, Huê-kỳ, và Allemand); và bổn-quán cũng có lời phê-bình nữa. Các bạn đọc-báo, ai muốn nghiên-cứu việc đời, hãy xin để mắt mà coi bài nầy.

LỜI RAO CẦN KÍP

Hội chánh *Agence économique de l'Indochine* **ở tại** *35 rue Tronchet Paris (8e).*

Muốn hỏi thăm đều chi cứ do nơi đó.

THÔNG BÁO

(Informations)

GIÁ BẠC VÀ GIÁ LÚA

Giá bac kho nhà-nước . . 5 f. 55

Giá lúa, tạ 68 kil. chở tới nhà máy Chợ-lớn (bao trả lại) : 3$85 tới 3$95

CHUYỆN VẶT NAM-KỲ

(Faits divers de la Cochinchine)

Saigon

Trốn

Ông bầu Hạnh ở đường Lefèbvre đến bót thưa những kép hát của ông kể ra sau nầy trốn mà đi mất.

Bộ vua sai đi đánh giặc phiên. bị rược giặc cùng lạc đường nên chưa về chớ gì, mỗi vị đều có đủ đồ khi nghệ, siêu, giáo, côn chùy.

Trong khoản hai tháng nay, mà sai anh tướng nào đi thẩy đều không trở lại, mà mỗi vị đều có đem tiền chủ theo cả.

Như đại tướng Lê-v-Nhứt kêu là Can, 150 $ 00 : Nguyễn-văn-Phương 100 đồng ; Ng-v-Các 100 đồng bạc Đoan-v-Du ; 100 đồng Lê-v-Dại 100 đồng Trước-v-Tư ; 100 đồng Võ-v-Hoa 230 ; Võ-v-Cao ; 200 đồng ; et Ng-v-Quới 150 đồng — Cọng cả thảy — 1130 đồng

Hay là bị phép Dương-ngọc rồi.

Mất giấy

Chú Ng-v-Đao 22 tuổi ở làng Phú-hòa-đông (Gia-định) đi đâu mà làm rớt giấy thuế thân của y số 858 (1919) ngoài đường, may nhờ có thầy đội Phạm-v-Chi, lượm được đem về giao cho bót.

Chú Đao, nếu hay mất giấy mau mau xuống xin lại, nếu không bị đóng thuế hai lần oan lắm đa.

Xe kéo tốt

Tốt là hưng tốt, chớ người ta kéo xe thì coi ra rất hạ tiện — Chú Ng-v-Con kéo xe 232 đem lại giao cho sở tuần thành 1 đôi giày thêu của một người bộ hành quên trên xe của va.

Sau hay lại là của thầy giáo Đặng-v-Mạnh ở Cầukho bỏ quên, bót liền cho thầy lại.

Cái thứ giấy cầm đồ mà cũng hay mất

Trần-thị-Nhựt khai mất giấy cầm đồ số 565 cầm tiệm Dakao.

Phạm-v-Tam, khai mất giấy cầm tiệm Cầu-kho.

Ng-thị-Lang, mất giấy số 1096 Cầukho.

Cũng là xe hơi dụng

Càng ngày càng thắng tới, hôm 8 tây rồi đây tại đường Ohier, xe hơi của M. J. cầm xớt nhầu xe kéo số 219 của, Trương-hữu-Kiên.

Cũng ngày ấy, xe hơi số 686 của Trần-phung-Đức, chauffeur là Trần-v-Đặng cầm lủi vao xe kéo số 1480 làm cho xe ấy bánh-vè đều méo mó cả. May là không sao đến người.

Tính êm.

Cholon

Ghe dụng chìm

Tren bờ thì xe-kéo xe-hơi dưới sông thì có ghe chài bản-lòng dụng nhau Ngang nhà máy Nam-long chiếc chài số 1085 có bà Lê-thị-Nhiêu coi bánh, với chiếc bản-lòng số 9.364.16 có cô Lê-thị-Đông cầm lái, thế làm sao mà hai đàng gặp nhau hun một cái quá mạnh làm cho bản-lòng chiềm ngấm.

Cô Lê-thị-Đông sợ chết la làng, còn cá (vì là ghe chở cá) mừng đặng thoát, trồi lên bụp xuống rồi một hồi quạt đuôi.

Cũng là ăn-trộm

Cô Trần-thị-Lang, cớ rằng ai là quân-tử vào nhà cô tóm thâu đồ đạt áo quần giá đáng 53 $ 00. — Còn đang tầm kiếm.

Giấy lậu

Hồ-v-Đanh 19 tuổi ở làng Hạnh-phú (G.Đ.) bị bắt giải ra tòa vì tội dùng giấy thuế-thân tên người khác.

Gia-định

Ăn cướp

Tối bữa 3 Juin 1919, lối một giờ, một đảng ăn-cướp năm sáu đứa đánh nhà tên Trần-văn-Lợi, dân làng An-nhơn xã ngụ tại Hạnh-thông xã (Gia-định). Ăn-cướp phá tủ lấy hết 100 $ 00, đồ nữ-trang và quần áo cả thảy đáng 300 $ 00 nữa, rồi buồm, lại có bỏ lại hai cái bì súng số 12, một cái cúp và ba cây đèn ống. Tại gia nghi cho tên Cự, một tên Chà-và với bốn tên khác nó biết mặt mà không biết tên, vì mấy ngày trước mấy tên ấy thường đến nhà nó mà dòm hành.

Sở Tuần-thành còn đương tra.

Xuân-lôc

Chúa Sơn-lâm đi dạo

Tại nhà ga xe-lửa Xuân-lộc, có tên Trần-văn-Tánh là người gát nhíp (aiguilleur) xe-lửa nằm ngủ ngoài nhà bộ-hành (abri des voyageurs) đặng giữ hàng-hóa cho sở Xe-lửa.

Đêm 3 rạng mặt 4 juin lối 3 giờ sáng Chúa Sơn-Lâm đi dạo lối đó tưởng cái gì lạ nên dơ tay thử coi, rờ nhằm đầu anh gát nhíp làm cho anh ta giựt mình nên bị trầy trên tráng một vít nặng, và một vít bên mép tai, anh ta la oản lên nên cọp chạy mất. Tên Trần-văn-Tánh la làng lên, thiên-hạ đến đông nức mà chẳng có người biết thuốc chi cầm máu và thuốc giải nọc hết, phải chịu vậy đến sáng có xe-lửa đặng đi xuống nhà thương Biên-hòa xin điều trị

Ước ao sao sở Xe-lửa sẽt hưởng tên Trần-văn-Tánh ấy về việc rủi ro đó bởi người ấy lo tròn phận sự.

Người Quảng-bình ở Saigon

Người các tỉnh ngoài vô làm ăn ở Nam-kỳ đông hơn hết là người Quảng-bình. Ở rải rác miệt Lục-tỉnh cũng nhiều mà ở Saigon thì kể có hằng trăm. Nhưng mà chẳng buôn bán nghề nghiệp gì khác hơn là nghề kéo xe-kéo. Tuy kéo xe mặc dầu, chớ coi bộ chú nào chú nấy cũng có vốn liến, khá hơn bọn xe-kéo khác. Vì chúng nó có tánh chịu cực khổ khó nhọc, và lại biết tằng tiện, làm ra đồng nào thì chắc đồng nấy, **không rượu chè cờ bạc, ăn chơi mặc lở chi, cho nên chúng nó làm ăn mau khá lắm.**

Và lại chúng nó có lòng biết yêu mến nhau, binh vực nhau ; hễ bọn vô trước ở lâu, thì liệu phương thế mà dắt dìu tư trợ cho bọn sau mới tới.

Chúng nó hùn nhau lại, bọn 15, 20 người, bọn 25, 30 người, mướn một cái nhà thiệt rộng lớn rồi ở chung với nhau, người nào có vợ thì vợ bao mà nấu cơm tháng cho cả bọn, ấy cũng là một sự tiện lợi, không phải đi ăn cơm tiệm Khách như tụi xe-kéo khác vậy.

Có một tên X. kia (người Quảng-bình) vô ở Saigon nay đã gần 16 năm. Năm đầu mới vô thì chưa quen biết với ai, còn làm cu-ly ở hãng tàu ; qua năm sau, lãnh được xe-kéo, kéo xe từ hồi đó đến giờ, bòn mót khi ít khi nhiều, đến nay đã khá lắm, mua được 4 cái xe Cao-su, rồi đóng thuế, cho bọn kia mướn lại, anh ta có vốn mà vẫn cứ đi kéo xe như thường; ấy mới biết là người ngoài có tánh cần-kiệm siêng năng như vậy.

Chúng nó chẳng phải từ Quảng-bình mà bỗng chốc vô Saigon được đâu; hồi ra thì anh nào cũng nói đi ghe rồi (ghe đánh cá) vô Nha-trang, Phan-rang, Phan-thiết, nhơn tiện gần đường mới vô tới Saigon, mà mỗi năm mỗi tràn tới lần lần, như bây giờ đây, kể bọn xe-kéo Saigon thì người Quảng-bình có đến gần phân nửa.

Trung-Kỳ

Faifo

Trời có con mắt

Ở làng Phiêm-ái, tổng Đức hoà, vé huyện Đại-lộc có một mụ kia chồng đi Tây, ở nhà lấy trai to bụng ra. Xóm diềng bà con thấy thế đều khuyên dỗ rằng có dại thì cứ thú tội đi cho rồi, đừng có làm càn làm dở mà khổn, Mụ ấy cứ một mực chối mãi. Người anh ruột nó thấy thế cũng hỏi nó, trước nó còn chối, sau rỏ ràng quá, không chối được, anh nó bèn bảo nó ra thú với bà con đi, thì no hỗn hào, dám máng nhiếc anh nó và nói rằng : « Đừng có nói lắm mà tôi lại đổ tội rằng lấy anh mà có thai như vậy đây ! » Nghe thế, người anh cứng họng, hết nói. Bụng càng ngày càng lớn, nó không biết che đậy cách nào được, nên liều lấy giây lưng cứ riết cứng lại mãi ! Thảm thương cho cái đứa trẻ còn trong bụng vô cớ mà chết oan ! Đứa bé bị riết mãi thành đứt làm hai đoạn ! Độc ác quá ! Còn Mụ ấy đẻ không ra nên cũng chết. Chôn cất xong xả được đâu năm bữa thì vừa có trận dông gió bữa trước đó, sét đánh nhằm mồ mụ ấy văng cả cái nắp hòm ; phơi thây ra giữa trời vậy ! Như vậy ai dám nói trời không có con mắt ? Chuyện ấy có rỏ ràng ; thiệt những đờn bà ác nên coi đó mà răn mình.

Vì say mà mất của

Một ông chánh tổng kia giắt bạc vào lưng định đem xuống toà sứ nạp thuế. Đi ngang quán rượu ngửi hơi mèn, quíu chưn đi không được phải ghé vào uống. Uống sao quá độ, say tít nên lăn ra giường phía ngoài nhà quán mà ngáy. Cách mấy giờ đồng hồ mới tỉnh dậy rờ lưng thì tiền đâu mất ! Nghe mất hơn 500$! Dại thì chịu, chớ hỏi ai ở giữa chỗ người vô kẻ ra ấy ? May nhà có tiền nên về mót đến đủ sô, chớ không thì còn gì là cái bằng chánh tổng.

Quảng-bình

Xe hơi ngã

Bữa 22 mai một cái xe hơi chở hành khách từ Vịnh vô Đông-Hà,, chạy đến ki-lô-mết 134, xe đụng nhằm cái cầu ngã xuống.

Trên xe chở một ông Quan-ba thầy thuốc, một ông cố-đạo và một người anh-phiệt-mê, ba ông đều bị thương cả, đánh dây thép cho quan Công-sứ, ngài cho một cái xe hơi với một ông quan thầy thuốc lên cứu, chạy nữa đường, xe cũng bị hư, nên không lên được, sau có một cái xe khác của Công-ti đem đến chở mấy ông ấy thẳng về nhà-thương Huế điều trị.

Cái xe hư vẫn còn nằm ỳ ở đó, người coi máy đi đâu chưa được biết, không rỏ vì lẽ gì ?

Hàtĩnh

Bắt ăn trộm

Một bữa kia, khi 4 giờ khuya nghe la ăn trộm...... lật đật chạy đến nhà kia, thấy đã bắt được kẻ trộm rồi, trói chặt để đó đợi sáng ngày giải nạp cho quan trừng trị.

Tên phạm nầy chẳng ở đâu xa. cũng con buôn bán lớn ở trong thành phố, vì tánh hoang đàng, rượu chè cờ bạc, bao nhiêu tiền cũng hết, phần thì không có nghề chi nên sanh ra cái tánh bất lương, nên trở nghề ăn trộm, mẹ nó đã trình nạp cho quan nghỉ trị, giam chấp nhiều lần mãn hạn nó về, cũng không quên nghề cũ.

Lần nầy tại phạm, chắc quan trên trị nó một cách nặng nề.

Tourane

Ai quảng

Trước nhà ông Hồ-văn-Phát, làm thông-sự sở xe-lửa, ở làng Hải-châu, người ta rộn rực, kẻ đứng người ngồi, không rỏ việc gì, nghe nói : Đã có 4 đêm nay, ở lâu quăng và không biết, lâu lâu nghe một cái ịch giữa sân, toàn những gạch bể, đất cát, đá dăm, đất sỏi vân vân. Trong nhà không tin, tự nguyện ít lời rồi lấy một cục gạch quăng vô đó viết chữ quăng trở ra, một hồi lâu lại thấy quăng trở vô ; và bốn phía đã có người canh gác tưởng không ai giám chơi như thế, nhiều kẻ đoán chắc là ma, bàn với chủ nhà mua lễ vật cúng, rồi đưa tống đi chỗ khác.

Nghe đâu chủ nhà cũng chưa quyết theo đường nào, vì người ta đương tranh nhau mà hùng biện cả.

Trung-huê, Nhựt-bổn

(La Chine et le Japon)

Nghãnh lại bên phương Cực-đông nầy, chẳng nước nào dân số bằng Trung-huê, mà cũng chẳng nước nào mau cường thạnh bằng Nhựt-bổn.

Trung-huê lớn, đông, mà yếu là tại cách cai trị chưa cải lương, cách cai trị chưa cải lương đặng kịp thời là tại bởi chưa đủ người có tài học vấn theo Âu-Mĩ vào điều đình việc nước, nên trong nước, hết giặc ngoài tới loạn trong, quanh năm máu đổ. làm sao mà không nghèo không yếu. Còn Nhựt-bổn mà được mau cường thạnh như thế, là nhờ phép học mới ở Âu-châu đem về, người du-học tốt nghiệp trở về nhiều, mở mang theo văn-minh Âu-Mĩ, nên đàng kinh-tế Nhựt-bổn mau thạnh, nước mau mạnh hơn hết trong cõi Viễn-đông. Nói tắt một lời, nước Nhựt-bổn đang thời mỗi đều theo văn-minh Âu-châu, nhưng bởi chẳng phải là nước văn-minh nòi, nên cách cai trị chưa bì được với văn-minh Pháp-quốc. Vẫn biết cách cai trị của Nhựt-bổn đã cải lương nhiều rồi, song chưa trọn, vì một là tại còn giữ phép xưa, hai là tham ô, hẹp lượng ; nên trừ dân Nhựt-bổn ra, thì cả phương Cực-đông nầy, không có dân nào mà phục cách cai trị của Nhựt-bổn.

Bởi sự tham lam, hẹp hòi ấy, nên mới đây, dân Cao-ly là dân Thuộc-địa của Nhựt-bổn, dấy nghĩa đòi quyền độc lập: cả trăm quận nổi loạn đánh với Nhựt-bổn, làm ra một cuộc binh địa nổi phong ba, xương phơi, máu đổ.

Ấy cũng bởi cách cai trị độc hiểm của Nhựt-bổn làm cho lòng dân Cao-ly nằm gai nếm mật. Cao-ly lập hiến-pháp vừa xong, kế lấy Trung-huê quốc dân các tỉnh bất bình Nhựt-bổn. Chẳng phải Nhựt-bổn cai trị dân Trung-huê, phòng nghỉ cho tại sự cai-trị bó buộc mà dân Trung-huê trở lòng như dân Cao-ly đó vậy. Dân Trung-huê mà bất bình Nhựt-Bổn chỉ tại Nhựt-bổn hám tâm, ỷ thế.

Chẳng cần kể nể những việc Nhựt-bổn ép Trung-huê phê hai mươi mốt điều ngày trước, nên kể việc sau nầy là việc Nhựt-bổn không giữ lời nguyền, toan chiếm đoạt Sơn-đông, Giao-châu và Thanh-đảo, nói rằng mình có công đánh đuổi Đức-tặc, nên đất ấy phải về mình, chẳng nhớ rằng buổi mới chiếm Thanh-đảo thành, có lời nguyện sau trả lại cho Trung-huê quốc, mà cũng chẳng xét rằng đất Sơn-đông, Giao-châu và Thanh-đảo thành đều của Tàu cho A-lê-mằn mướn chín mươi chín năm, chẳng phải là Thuộc-địa riêng của Đức-quốc.

Vì chưng công đánh đuổi Đức-tặc ra khỏi Thanh-đảo thành, trong lúc các nước Âu-châu đang hiệp trừ Đức-tặc, Nhựt-bổn tham, không muốn trả Thanh-đảo Giao-châu với một phần đất Sơn-đông lại cho Trung-huê, lại sai sứ qua thành Versailles, vào giữa hội Hòa-bình kể công trận mình, mà xin Hội cho chim luôn đất ấy.

Cớ ấy nên, Hội Hòa-bình mới có lập một khoản buộc Đức-quốc [illegible] về phần đất Sơn-đông như vậy :

SƠN-ĐÔNG

« Đức-quốc phải nhượng giao cho Nhựt-bổn cả cáng-quyền, cả bằng-khoán, cả tư-huệ mình trong đất Giao-châu và cũng phải giao luôn những đàng xe lửa, những mỏ và những đàng dây-thép-thủy đã chím thủ theo tờ giao ước lập với Trung-huê ngày 6 mars 1898 và theo các tờ

thuận ưng khác giao về đất Sơn-đông.

Những quyền của Đức quốc về đàng xe lửa từ Thanh-đảo thành qua Tế-nam phủ, kể luôn và nhánh nhóc; những quyền về các mõ; những quyền khai-phá mở mang, cũng đều phải nhượng giao cho Nhựt-bổn; còn những đàng dây-thép thủy từ Thanh-đảo qua Thượng-hải và Chi-Phàu và gia viên điền sân ở Giao châu, thì thuộc về Nhựt-bổn, khỏi chịu sở phí chi cả »

Trung-huê lúc ấy cũng có sai Sứ qua Hội Hòa-bình mà kiện xin trả Giao-châu, Thanh-đảo và Sơn-đông lại cho chủ là Trung-huê, vì đất ấy Đức-quốc dụng cường-quyền đoạt công-lý, ép Trung-huê cho mướn 99 năm, chớ chẳng phải thiệt của Đức-quốc. Nay nhờ công lý diệt cường-quyền, trừ Đức-tặc rồi, thì đất cũ phải trả về cho chủ cũ.

Trung-huê nói có lý, song chẳng rõ sao mà Hội Hòa-bình lại chẳng kể, đem giao cho Nhựt-bổn chím thâu, cớ ấy nên, bữa 5 Mai mới qua rồi đây, học-sanh các trường lớn trong tỉnh Bắc-kinh, nghe rõ tin rằng Hội Hòa-bình buộc Đức-quốc phải giao Sơn-đông, Giao-châu và Thanh-đảo thành cho Nhựt, không trả lại cho Trung-huê, thì hiệp nhau không biết mấy ngàn, dấy loạn. Đốt ruội dinh Thượng-từ và bắt anh Sứ của Trung-huê sai qua Nhựt-bổn ngày nọ ra mà hành-hạ.

Chưa bao lâu cã thành Bắc-kinh đều náo động, làm Chánh-phủ phải ra lịnh bắt trong bọn Học-sanh, những tay làm đầu. Bắt đâu hai mươi ba người, vừa đem hạ ngục Học sanh các đại-trường, vì chữ **Đoàn-thể** cùng nhau đã thệ nhứt tâm đồng ứng lên nói: Nếu chẳng tha 23 tên Học-sanh kia ra, thì hết thảy bỏ trường, lại nguyện ra làm dữ. Học-sanh rằng minh vì nước vì dân, chẳng phải vị tư vị kỷ. Cho nên sự bất bình phát bày ra đó, chẳng phải là sự bất bình riêng của bọn Học-sanh, ấy là sự bất bình chung của cả và dân trong xứ. Bọn Học-sanh thay mặt đổi lời mà tỏ bày ra đó thôi.

Mới nghe Chánh-phủ ngờ cho lời Học-sanh cao hãnh, chẳng dè quả vậy, vì khi Học-sanh náo động thành Bắc-kinh, vát cờ xí đi phất cùng thành-phố, mỗi lá cờ đều có chữ đề:

Trả Thanh-đảo thành lại cho ta, thì kế lấy bên tỉnh Thượng-hải cả hàng phố, người buôn bán đều *tẩy-chai*, không mua bán hàng Nhựt-bổn. Chẳng phải từ rày không mua bán hàng-hóa Nhựt-bổn nữa mà thôi, bây giờ đây, trong tiệm nào còn đồ Nhựt-bổn, bọn thiếu-niên rủ nhau tốp đôi ba mươi, đi lục lấy hết ra đàng mà đạp chà tang nát. Bao nhiêu cáo-thị, lời rao, chữ Nhựt-bổn, dáng trong thành-phố, bọn thiếu-niên cũng xé hết, còn sở nào, hãng nào mà có người Nhựt-bổn, thì đuổi ra liền.

Thoản lại sự đoàn-thể của dân Trung-huê ngày nay đã đầy dặn rồi, chẳng thua gì sự đoàn-thể của dân các nước Âu-châu. Giấu nhẹm cái lòng hận Nhựt-bổn bấy lâu, không hề hở mánh, nay gặp cơ hội, liền tỗ ra, mạnh dường sấm nổ, xem trong chữ đề cờ:

Trả Thanh-đảo thành lại cho ta, thì thấy rõ cái lòng hận của dân Trung-huê bao nả.

Xét kỹ lại dân Trung-huê giận phải. Có lý nào đất có chủ mà hết tay nầy sang lại tay kia, lúc trước bị Đức-quốc ỷ tướng mạnh binh ròng ép Trung-huê hạ tờ cho mướn, nay nhờ Pháp-quốc, nhờ đám giặc Âu-châu đem công-lý diệt cường-quyền trừ khử Đức-quốc rồi, thì đất Trung-huê phải trả lại cho Trung-huê, lý đâu lại đem mà giao cho Nhựt-bổn. Đường ấy há chẳng phiền lòng dân Trung huê lắm ru?

Nhắc lại năm 1894, buổi Trung-huê (Tàu) chiến với Nhựt-bổn, bị thất cơ đi rồi, Đức-quốc mới thừa dịp Trung-huê ương yếu, sai chiến thuyền đi dài theo bãi Trung-huê mà xem địa cảnh lựa chỗ nào có thể lớn lập thành hãi-khẩu đặng ngày sau có cữ đồ đại sự, chím đoạt cõi viễn-Đông. Chiến thuyền Đức-quốc do thám xong, trở về, tới năm 1896, chỉ quyết bãi biển **Giao châu** thuộc tỉnh, **Sơn-đông** là chỗ có thế lớn, nên lấy để làm căng-bổn. Thấy vậy, ước vậy chớ biết làm sao lấy đặng, vì không lý, vô cớ mà dám tương binh đoạt đất Trung-huê, bằng chẳng vậy, gặp cơ hội rồi mà bỏ qua, thì uổng; biết ngày sau có gặp đặng dịp Trung-huê ương yếu như vậy nữa chăng? xét vậy nên, Đức-quốc lườm lườm Trung-huê, dường như cọp rình mồi, mèo ngó mở. Chẳng dám chắc Đức-quốc có nặc kế trong vụ hai vì linh-mục Đức quốc bị giết trong tỉnh Sơn-đông, chớ ai cũng nghi cho là mưu tại Đức-quốc: làm như vậy mà lấy cớ phạt Trung-huê, ngõ đoạt Sơn-đông tỉnh.

Bởi vậy năm 1897, vì vụ sát nhơn ấy, Đức-quốc mới có cớ mà chen vào quốc sự Trung-huê, sau lại mới sai bốn chiếc tàu binh xạ Giao-châu rồi xua binh chím thủ. Làm Trung-huê thất cơ, phải chịu, ngày 6 mars 1890, phê tờ chịu cho Đức-quốc mướn luôn hai bên vũng Giao-châu với một khóm cù-lao, tờ hạng chín mươi chín năm mới mãng. Đức-quốc lại được khẩn luôn hai đàng xe lửa tại Sơn-đông và được khai những mỏ năm dài theo hai bên đàng xe lửa cách chừng 15 ngàn thước. Trong tờ cho mướn lại buộc Trung-Huê nhường đàng chung quanh Giao-châu năm chục kilomètres, để cho binh Đức quốc tới lui thong thã, song Trung-huê phải gánh lấy việc tuần phòng, giữ phần đất cho mướn đó, cho yên ổn, nhưng mà Trung-huê không đặng để cho binh nước nào vào gánh việc tuần phòng ấy.

Giao vậy mà tới năm 1900, Đức-quốc lại đem binh nước mình qua Cao-mi với Giao-châu, ở trấn đó tới năm 1905, mới lập tờ hòa ước khác, giao cho Trung-huê cái quyền gìn giữ trong vòng 50 kilomètres [illegible] theo trong tờ lập năm 1897.

Đức-quốc khi đặng Giao-châu rồi, tức thì làm đàng xe lửa từ Thanh-đảo thành qua Tế-nam, dài 434 kilomètres, lại đặng quyền làm tài chũ một mình phóng trái về công việc làm đàng xe lửa nội tỉnh Sơn-đông và đàng xe lửa từ Cao-mi qua Thiên-tân Phố-khẩu với đàng từ Tế-nam liên với đàng Bắc-kinh Hớn-khẩu.

Như vậy cũng chưa phải hết, Đức-quốc còn đặng nhiều quyền lợi lớn khác nữa, như những là quyền khai mỏ, quyền mở thêm đàng xe lửa Tế-nam Shunteh qua hướng tây, quyền mở đàng từ Tchêfou qua weihsien với đàng từ Tchimin qua Khaifen.

Xảy đâu, giặc Âu-châu nổi dậy trong thượng tuần tháng août 1914. Đức-quốc Pháp-quốc và Anh-quốc cả ba đều có đất bên phang Viễn-đông nầy cả thảy, song một mình Đức quốc có trại thần cơ lớn tại Thanh-đảo thôi. Trại thần cơ ấy lớn cho đến đỗi, Nhựt bổn chịu rằng binh Đức tại Thanh-đảo thành có thế mà giữ chặc thành ấy.

Biết vậy mà, vì tình Anh-Pháp, khi giặc Âu-châu vừa nổi lên đặng vài ba tháng Nhựt-bổn cũng tương chiến thuyền vây Thanh-đảo thành, đánh với Đức-binh trong tuần tháng novembre 1914. Bởi binh Đức trong Thanh-đảo thành không đặng bao nhiêu, nên chịu không nổi hùng binh Nhựt-bổn.— Nhựt bổn lấy thành.

Vì công cán ấy, Nhựt-bổn ngày nay sai sứ qua hội Hòa-bình mà xin quyết đất Giao-châu. Hội-hòa-bình nhìn công cả của Nhựt-bổn, đành cho; bởi cớ mới có điều giao buộc về tỉnh Sơn-đông trong tờ hòa, tôi đã dịch ra quốc-âm trước đó. Bởi cớ dân Trung-huê tỉnh Bắc-kinh với Thượng-hải bất bình tẩy chai Nhựt-bổn.

Riêng luận theo ngu kiến của tôi, nếu hội Hoà-bình chẳng đổi ý, quyết để Giao-châu, cho Nhựt-bổn, e khó mà tránh khỏi đại biến bên phương Viễn-đông nầy là cuộc đổ máu của Trung-huê Nhựt-bổn.

Lấy công-lý mà suy, ví hội Hoà-bình nhìn công cán của Nhựt-bổn mà định vậy, hội Hoà-bình nỡ nào lại quên rằng Thanh-đảo thành thuộc Giáo châu là đất của Trung-huê, nỡ nào lại chẳng nhìn tờ hòa ước của Trung-huê, vì yếu thế, phải chịu phê cho Đức-quốc ngày 6 mars 1898.

Ấy vậy, Trung-huê ngày nay đòi Thanh-đảo thành thì chẳng phải là vô cớ. Đất của Trung-huê trả lại cho Trung-huê, phải hơn; còn như Nhựt-bổn có công đánh đuổi A-Lê-Măn, thì cắt đất A-Lê-măn, hoặc lấy của A-Lê-măn thường mà bồi đáp; chớ hội Hoà-bình mà làm như thế, nghĩa là lấy Giao-châu mà cho Nhựt-bổn, thì có khác nào để hoạ cho Viển-đông, vì cái môi thù nầy có khác nào Pháp-quốc thù Đức-quốc ngày xưa về vụ hai thành Alsace và Lorraine đó vậy.

Thế thì hội Hoà-bình phải liệu sao? Không lý hội Hoà-bình đã vì thiên-hạ lập Vạn-quốc Liên-minh, mà giữ cuộc thái-bình bốn bề, còn để hoạ cho Viễn-đông; không lý Liên-hiệp đã vì Nhơn-đạo quyết đem Công-lý diệt Cường-quyền, còn để sự bất bình cho Trung-huê tiết hận.

Như vậy thà trả phức Thanh-đảo Giáo-châu lại cho Trung-huê, buộc Trung-huê phải cho Nhựt-bổn khẩn một phần đất nào trong đây, chẳng là hay hơn sao? Nếu để đem giao hết cho Nhựt-bổn, làm ức lòng Trung-huê, thì có khác nào dời hoạ về Viễn-đông cho Trung-huê với Nhựt-bổn giành Thanh-đảo Giao-châu mà gây cuộc phơi xương đổ máu.

LẬP-THẮNG

Cung-oán ngâm khúc

GIẢI NGHĨA

(*Tiếp theo*)

Trên chín bệ mặt trời gang tấc,
Chữ xuân riêng sớm chực trưa chầu.
Phải duyên hương lửa cùng nhau,
Xe dê lọ rắc lá dâu mới vào.
Khi ấp mận ôm đào gác nguyệt,
Lúc cười son cợt tuyết đền phong.
Đóa lê ngon mắt cửu trùng,
Tuy mày điểm lạt, nhưng lòng cũng xiêu.
Vẻ vưu-vật trăm chiều chải-chuốt,
Lòng quân-vương chi-chút trên tay.
Má hồng không thuốc mà say,
Nước kia muốn đổ, thành nầy muốn long.
Vườn hậu-uyển khúc trùng thanh-gia,
Gác Lâm-xuân điệu ngã đình-hoa.
Thừa ơn một giấc canh tà,
Rỏ ràng nét ngọc, lập lòa vẻ son.
Trong trướng gấm chí-tôn vòi-vọi,
Những khi nào gần-gụi quân-vương,
Dẫu mà ai có ngàn vàng,
Đố ai mua được một tràng mộng-xuân.
Thôi cười nụ lại nhăn mày liễu,
Ghẹo hoa kia, lại dìều gót sen.
Thân nầy uốn-éo vì duyên,
Cũng cam một tiếng thuyền-quyên với người.
Lan mấy đóa lạc-lài sơn dã,
Uổng mùi hương vương giả lắm thay!
Gẫm như cân-sất duyên nầy,
Cam công đặt cái khăn nầy tắc-ơ!
Tranh tị-dực hỏn-nhơ chim nọ,
Đồ liên chi lần-lữa hoa kia.
Chữ đồng lấy đó mà ghi,
Mượn lời thất-tịch mà thề bách niên.

Giải chữ khó

Mặt trời gang tấc = Ý nói ở gần vua.

Xe dê = Xưa có một ông vua có nhiều hầu vợ, khi muốn ngự đến, không biết vào đâu. Vua mới làm cái xe nhỏ, ngồi cho dê kéo, tùy ý con dê muốn kéo vào đâu thì vua vào đó. Các cung phi bèn đem lá dâu rắc trước cửa mình, đặng cho dê ngó thèm ăn mà vào.

Lọ = Lọ là, lựa là, không cần phải.— Câu nầy nghĩa là: Mình phải duyên phải nợ với vua, thì vua cứ ngự đến, không cần phải rắc lá dâu để dụ con dê.

Cửu-trùng = Chín tầng; chỗ vua ở.

Vưu-vật = Vật lạ, chỉ đàn bà đẹp.

Chi-tôn = Đấng rất tôn; vua.

Tràng = Trường. Một trường mộng xuân bởi chữ *nhứt trường xuân mộng* mà ra. Nghĩa là một giấc chiêm bao xuân.

Gót sen = Giày của đàn bà đi. Câu trong truyện Kiều: Gót sen thoắt thoắt dạo ngay mái tường.

Vương giả = Có chữ: *Lan vi vương giả hương*, nghĩa là: Hoa lan là vua trong các thứ hoa thơm.

Cân-sất = Khăn lược. Có chữ: *phụng cân-sất*. Nghĩa là: đàn bà nâng khăn gỡ tóc cho chồng.

Đặt cái khăn. = Lễ bên Tàu: con gái mới đẻ ra, có đặt cái khăn trước cửa.

Tị dực, liên chi = Chim kề cánh, cây liền cành; ví với vợ chồng.

Lời thất-tịch = Thất tịch là mồng 7 tháng 7, đêm hôm ấy sao Ngưu sao Nữ hội nhau. Vua Đường Huỳnh-tôn, đương đêm thất-tịch, có thề với Dương-qui-phi rằng: Hai ta làm vợ chồng đời đời.

(*Còn nữa*)

Chuyện giải buồn

Thầy A đi đàng gặp thầy B bắt tay chào hỏi, chuyện trò hồi lâu lại có Thầy C đi tới, ba người gặp nhau mừng rỡ, cũng là bạn học một trường, hỏi thăm chuyện hàng huyên, việc nầy qua việc khác, A hỏi B rằng: « Bây giờ bạn cũ ta làm việc gì đâu, khá không, lương bổng được bao nhiêu? »

B.— Tôi làm việc tòa bô coi về bộ trâu, bò, ngựa, lương chẳng có bao nhiêu mà [illegible] khá. Còn anh ra thể nào, nay làm việc tại đâu?

A— Tôi làm việc Pú-De (fourrière) bắt kỳ chó, heo, bò, ngựa, trâu, dê các thứ loài vật thả ra đường bị bắt bỏ vào đây thì sổ sách một tay tôi coi hết, mà không nhờ cậy chi được cả, vì mấy chủ loài vật ấy nếu có lờ để cho loài vật bị bắt thì họ đem tiền đến chuộc, nầy các có chừng, phải ghi vào sổ rằng cưa biên lai cho họ, chớ mình có nhờ cậy chi đâu. — Còn anh C lúc nầy có làm việc gì không? Bé thế ra thế nào?

C—Tôi làm việc sở Cọp (Jardin botanique) coi sổ sách các loài vật rừng, có ai lo lót gì đâu mà khá, có ba ông cọp, voi, gấu, beo, nếu rớ tới các ông thì các ông nhai đầu, chớ chi được như anh A làm tòa bổ lột da bò, da trâu là loài vật hiền thì khá, còn cọp, voi, beo, gấu, là loài dữ, nghe tiếng các ông gầm hét cũng ghê mình, ai mà dám rớ tới.

Ba thầy đương chuyện vãn, bổng có ông D đi tới cũng là quen biết với ba thầy, đứng lại chuyện trò một hồi, hỏi ra thì ông nói ông làm quan thầy thuốc thú vật lại thêm rằng: «Mùa nầy bịch khí nhiều nên loài vật hay chết lắm, tôi mới đất lịnh đi Lục-tỉnh chích thuốc cho loài vật kẻo để truyền nhiễm trâu, bò, chết hết, năm tới thầy A hết nhờ. Hì, hì, hì...

ĐOÀN-VÔ-CẶNG, lai cảo.

Mua sách

Chú kia ngày nọ, vào nhà bán sách hỏi mua sách.

— Chủ tiệm hỏi mua thứ nào? hiệu chi?

— Ối, thứ nào cũng được!

— Chủ tiệm ngẩn ngơ vừa muốn hỏi nữa, anh ta tiếp theo rằng: Tôi muốn mua về đặng gián vào vách chơi vậy thôi.— Chắc là tổ dốt.

Thế hay

Xoài và Ổi cả hai đều có ăn.

Thường lệ hễ có của thì chúng hay thù phụ g. Bữa nọ, hai anh mới bàn nghỉ việc chúng cứ đến làm rộn hoài (mượng bạc).

Xoài nói rằng: Tôi không biết làm sao mà từ, họ cứ tới làm rộn hoài.

Ổi rằng: có chước hay

Thế nào.?

— Là tôi cứ bảo để dù-khăn sẳng trước mặc tôi hoài, hễ khi nào có khách đến làm rộn, tôi đội khăn lên, tay xách dù ra rước tối kiếu lỗi luôn rằng mình mắc việc đi.

— Còn khách tới trả tiền hoặc bằng hữu thì sao?

Ghi chép tiếng Annam

(*Tiếp theo*)

Ngõ, ngỏ

Chữ *ngõ* dấu ~, có nhiều nghĩa. Một nghĩa thuộc về « tiếp-từ » (*conjonction*) như nói: *ngõ hầu, ngõ cho, ngõ đặng*, v. v. *Ví dụ: làm con phải ở cho thảo, ngõ hầu đền ơn cha mẹ.* — Một nghĩa nữa thuộc về « danh-từ » (*nom*), mà chỉ về vật; tức là *đàng-ngõ, cửa-ngõ.* — Một nghĩa nữa cũng thuộc về « danh-từ » mà chỉ về đức-tánh; như nói: *hiền ngõ, tài-ngõ*. Trong bài văn vua Gia-long tế Đức-cha d'Adran có câu mở đầu rằng:

Ớ người hiền-ngõ!

Tiếng tục ta có nói rằng: *có tài có ngõ thì khổ với nhau.* Chữ *ngõ* kể sau cùng đó người ta ít dùng đến.

Chữ ngỏ dấu ?, có hai nghĩa: một nghĩa thuộc về « trợ động-từ » (*adverbe*), nghĩa cũng như chữ *trống*, chữ *rỏ*. Ví dụ nói: *cửa bỏ ngỏ*, nghĩa là: cửa bỏ trống không đóng; *nói ba làng nghe ngỏ*, nghĩa là nói to tiếng đến nỗi ba làng nghe cũng rỏ.

Một nghĩa thuộc về « động-từ » (*verbe*), nghĩa cũng như chữ *tỏ*, đem sự mình mà nói với người. Truyện Kiều có câu: *Sự lòng ngỏ với băng-nhân*, nghĩa là: đem sự trong lòng mà tỏ với người băng-nhân.

Đồng-vọng

Truyện Kiều hay dùng chữ *đồng-vọng*. Như câu nầy:

Song thu đã khép cánh ngoài,
tai còn đồng-vọng mấy lời sắt-đinh.

Lại như câu nầy:

Dường như trên nóc bên thềm,
tiếng Kiều đồng-vọng, bóng xiêm mơ-màng.

Chinh-phụ ngâm cũng có câu rằng:

Tiếng địch thổi nghe chừng đồng-vọng, Hàng cờ đi trông bóng phất phơ.

Chữ *đồng-vọng* chỉ ngoài Bắc có mà thôi, nghĩa là vang, tiếng vang; cũng có nơi nói là *lòng-vọng*, cũng một nghĩa ấy.

Hiếm

Một chữ *hiếm* mà Đàng-ngoài Đàng-trong dùng trái nghĩa với nhau. Đàng ngoài nói *hiếm* nghĩa là ít, như nói: *Của hiếm có*, nghĩa là của ít có, *nhà hiếm con*, nghĩa là nhà ít con. Hay là nói: *hiếm-hoi*, cũng nghĩa là ít. Chỉ có tiếng *hiếm-hiếm* thì mới chỉ nghĩa là nhiều

Đàng-trong thì dùng chữ *hiếm* mà chỉ nghĩa nhiều. Như nói rằng: *Tôi có hiếm tiền đây*. Hay là nói: *Làng nầy có hiếm nhà giàu.* Ấy đều chỉ nghĩa là nhiều cã.

Song xét kĩ lại thì chữ *hiếm* Đàng-trong nghĩa cũng vẫn là ít; nhưng tại người ta nói tắt đi, thành ra trái với Đàng-ngoài. Tiếng *hiếm* Đàng-trong nguyên là *hiếm chi*, như hai câu trên đó, nguyên là: Tôi có *hiếm chi* tiền đây, làng nầy có *hiếm chi* nhà giàu; người ta nói tắt đi, chỉ dùng một chữ *hiếm*.

Hiếm chi là lời đáp mà có ý hỏi gạn lại. *Hiếm chi?* chỉ nghĩa là *không hiếm chi*, tức là nhiều rồi. *Hiếm chi?* chỉ nghĩa là nhiều, thì một chữ *hiếm* có phải chỉ nghĩa là ít không?

Thế mà người ta đã nói quen rồi, bây giờ nếu người Đàng-trong nghe người Bắc nói tiếng *hiếm* thì ai cũng hiểu nghĩa là nhiều cã. Nghe nói *nhà hiếm con* chắc cho là nhà đông con!.....

(*Còn nữa*).

CHƯƠNG-DÂN.

THAI

(*Devinettes*)

Liệt-vị cơn rãnh muốn đáp Thai cho tiêu khiển, xin hãy nhớ, mỗi câu Thai ra đều có số thứ tự và hạng nội trong mười lăm ngày thì chấm. Muốn đáp, ngoài bao cần gạnh bên chéo, cho biết Thai số mấy và chẳng nên để quá 15 ngày. Vị nào đáp trúng, sẽ thấy tên họ mình đăng báo.

THAI SỐ 17

Quân-tử phải bước trần ai,
Đi đâu cũng ở trên vai mọi người.

Một món đồ dùng bằng cây

Chấm thai số 14

Nghĩ đi nghĩ lại một mình,
Một mình thì chớ hai tình thì sao?

Tên một thứ trái.

Đáp-trúng: **Trái Cau hai lòng.**

M. Thiệu-Huy, 68 rue d'Ayot 68 Saigon

Bởi M. Thiệu-Huy không phải người có mua báo, nên được thưởng một tháng báo y lời rao.

Lời rao đấu giá

(*Avis d'adjudication*)

Chỗ đấu, ngày và giờ tiếp giá chịu lãnh

Tại phòng nhì dinh quan Thông-đốc Nam-kỳ cho đến ngày 12 juin 1919 đúng 9 giờ ban mai.

Công việc đấu giá lãnh

Chịu đồ.

1° Essence de Pétrole.
2° Lait condensé sucré et lait stérilisé.
3° Cresyl Jeyès ou Kral.
4° Savon.
5° Cotonnade bleue
6° Pétrole.

đủ dùng cho sở local nội nửa năm sau, 1919.

Phòng để nguyên văn về điều giao kết được phép đến xem

Phòng nhì dinh Thông đốc.

GIA TRUYỀN TẬP

(*Recettes utiles*)

Làm cho ngựa không gậm cây

Thường có nhiều con ngựa có thói quen hay cắn người ta, hoặc cắn-gậm cồng chuồn, gọng xe hư hết.

Muốn cho nó khỏi cắn-gậm như vậy thì lấy savon đen thoa trên chỗ nào vừa miệng nó đó, thì chẳng hề khi nào nó dám ngé vào đó.

Cách làm cho mau lành ghẻ-dập tay-chơn

Lấy một chúc alcoole và glycérine hai thứ cho đồng nhúng vào nỉ trong hoặc vải mềm cho ướt, rồi bó vào chỗ vích thì hết đau nhứt, mà lại mau lành.

Báo "NAM-PHONG"

MỖI THÁNG XUẤT BẢN MỘT KỲ

Giá:

Trọn năm.	4$00
Sáu tháng.	2 00
Mỗi số.	0 40

N° (65) FEUILLETON DU 11 JUIN 1919.

ROMAN

OÁN HỒNG-QUẦN

Phùng-kim-Huê

(*Ngoại-Sử*)

HỒI THỨ BA (*tiếp theo*)

Nàm-Xường dẫu lòng không ngay thẳng, vì hiềm riêng mà chẳng niệm ân, đành ra tay làm chuyện bất nhân, thì chàng ắt không cần chi nữa. Có đâu lại liều mình chữa lửa, cho bỏ thây vào giữa đám tro, dường ấy, lời nàng khai ai dám tin cho, rằng nàng bị họa to cả dấy. Chàng mà thật có lòng như vậy, phóng hỏa thiêu rồi lấy của đi, giết chủ còn ở đó làm chi, nên nỗi chẳng toàn thì toàn mạng. Nàng chớ ngỡ công-bình bất đáng, mà dám toan mưu phản kế loàn, lỡ ra rồi, nghe Nàm-Xường hồn xuống suối vàng, quyết đổ tội cho chàng gánh vát. Khuyên nàng chớ kiếm đều tráo chát, phải biết câu nhữ tác ưng huờn, làm phải thì gặp phải trả ơn, bằng tích ác bất nhơn chẳng khỏi.

« Thôi thôi, việc nguồn ngọn bởi đâu khá nói, chờ đợi cho ai hỏi ai tra, ai xui nàng phóng lửa đốt nhà, ai bày biểu sát tha hiền chủ. Ai vào đó thò tay mở tủ, ai đem đàng dắc ngõ cho nàng; khai ngay cho tỏa biết mình oan, kẻo người chốn suối vàng câm giận.

— Bẩm quan lớn, thật quả chuyện đất bằng sóng dợn, nói ra càng đau đớn biết bao, dầu làm sao đuối lại làm sao, tôi đã tỏ âm hao cho hẳng. Sao còn đổ tại tôi mưu phản, để tin lời ác đảng chất nhơn.

Thế thì, thà mà tôi chịu hết mọi đường, cho quan xử còn hơn đối nại.

— Nàng chớ ngỡ ta vi phi ngãi, để cho nàng mắc phải án oan, như nàng có nói vậy thì thôi, để ta đòi chứng cớ rõ ràng, nàng đối diện ngay gian thì biết. Nàng có chứng nào dâu khai thiệt, đặng cho ta đạy viết trát đòi, tựu đủ đàng ta hỏi thử coi, kẻo nàng trách thiệt thòi chút phận. »

Kim Huê mới kể tên bàng cận, nào Chín-Chiều, Tám-Hận, Bảy-Thơ, cùng là ông Linh-mục nhà-thờ, đòi hỏi thử tri cơ thì hẵng.

Quan Bồi-thẩm biên đủ những tên của Phùng-kim-Huê khai, rồi dạy dẫn Phùng-kim-Huê trả ngay xuống khám. Đoạn ngài mới dạy viết trát đòi cả chứng tiên cáo và chứng bị-cáo: Chứng tiên cáo là: Sáu-Quảng làm Cặp-rằng nhà-máy, Hai-Then, Ba-Chia, Tám-Rỗ, cả ba đều là Cu-li nhà-máy với ông Cò và lính có ứng tiếp trong cơn lửa cháy, định ngày giờ tới hầu, trễ nải thì bị phạt.

Đúng ngày tựu đủ mặt hai đàng; quan Bồi-thẩm đòi ông Cò và lính vào hỏi trước.

Thầy đều khai y một lời rằng: « Lúc lửa cháy có đủ mặt tại đó, nghe Nàm-Xường nói rằng cớ đổi nầy tại Phùng-kim-Huê mưu hại Bị ông chủ nhà-máy quở, giận mưu cùng tình nhơn đốt nhà-máy giết chủ và đoạt của mà vọng khứ. Nghe vậy tôi với lính có đến chỗ Phùng-kim-Huê ở mà tầm nàng, thì không có nàng ở đó. Chừng lửa cháy tới phòng việc của ông chủ nhà-máy, Nàm-Xường xin người vào đem giùm tủ sắt ra, nhưng bởi lửa cháy quá không ai dám vào, Nàm-xường nóng ruột nhảy vô, chưa đầy phút nhà liền cháy sập; Nàm-Xường bỏ thây trong đó, ai nấy thương tiếc không cùng.

Khi Nàm-Xường chết rồi, lửa gần tàng, tôi sai người tầm kiếm Kim-Huê, theo trọn một đêm mới gặp. Lính bắt nàng trong nhà-thờ, lúc nàng gởi trẻ thơ cho Linh-mục. »

Ông Cò và lính khai rồi, quan Bồi-thẩm mới đòi chín Cặp-rằng với ba tên cu-li vào, cả ba cũng khai y một tiếng.

Rằng: « Một bữa nọ, không nhớ chắc là bữa nào, Nàm-Xường có nói cùng tôi rằng Phùng-kim-Huê, ỷ thế ông chủ yêu, chẳng kể phép nhà nghiêm cấm. Nàng đem tình-nhân vào trong vòng nhà-máy, cùng nhau chung gối đêm trường, nàng lại lén mua dầu lửa mà đốt đèn, chẳng sợ cơn hỏa-hoạn. Nàm-Xường lại tiếp rằng y có mét với ông chủ xin đuổi nàng, nhưng bởi ông chủ là người có lòng nhơn, hay cố hậu chiêm tiền, nên nhắm mắt bỏ qua, rầy sơ đôi tiếng, chỉ có không cho nàng bán buôn nữa thôi.

Tới đêm lửa dậy, tôi cũng có chạy tới đó, nghe Nàm-Xường nói, trước khi bị nhà sập đè mà chết, rằng Phùng-kim-Huê hờn ông chũ-nhà, mưu cùng tình-nhơn rữa hận. khi ấy tôi có theo lính ra tới chỗ ở của Phùng-kim-Huê, quã thật Phùng-kim-Huê vắng mặt.

Oan ưng hai lẽ, tôi chẳng rõ lẽ nào, song lấy đều trước suy việc sau, thì cũng đáng nghi cho Phùng-thị.

Cập-rằng với ba tên cu-li khai rồi, Bồi-thẩm mới đòi chứng bên bị cáo.

1° Chín-Chiều khai:

« Tôi họ Đài tên Chiều, thứ chín, 25 tuổi, nhà ở Bình-đông làm planton nhà-máy, ở một xóm với thầy Triệu-bất-Lượng.

« Từ ngày thầy Triệu-bất-Lượng đem Phùng-kim-Huê về kết nghĩa vợ chồng cho đến hồi có con, Triệu-bất-Lượng chẳng may sớm thác, tôi chẳng rõ thói nhà của Phùng-kim-Huê ra thể nào, cha mẹ Phùng-kim-Huê là ai, chớ xem đức hạnh Phùng-kim-Huê, tôi dám chắc nàng là con nhà gia giáo. Xướng-tùy phải điệu, tề-gia nội-trợ hẳn hỏi, xóm láng-giềng cô bác đều yêu, lui tới chị em đều mến.

« Đến khi Triệu-bất-Lượng mất, nàng cứ giữ nuôi con, thủ tiết chẳng mơ đều bướm [illegible] nhà sạch trơn như chùi, chẳng ai khó mà lặng chà lặng hỏi. May đâu ông chủ nhà-máy nghĩ ơn trước nghĩa sau, kêu nàng vào cho ở gát cửa, mỗi tháng ăn lương vài chục. Phùng-kim-Huê mừng lòng và chị em lối xóm, ai cũng mừng giùm cho nàng, có bề thế nuôi con khỏi lo đói rách. Ở đó đâu được vài tháng, ngày kia, lúc mãng giờ làm việc, tôi đi ngang qua cửa nàng, thấy nàng bồng con dựa cửa. Tôi có ghé vào thăm và hỏi thăm bề thế.

(*Còn nữa*

[illegible]NG-HUÊ-LIÊN.

Cải-lương phong tục

(*Tiếp theo*)

Chí ư cang thường luân lý là cái phong tục rất nên thuần mỹ, dầu chung kiếp, chẳng khá đổi giời. Chẳng cần nói chi vong-vấn trọn cả luân thường; vì tưởng ai ai cũng đều choán rỏ. Xin chiết ra một đều Lễ-là đều có cang-dự với những bạn duy tân thái quá, mà tôi đã nói trước đó—mà giải. Người khai phong-hóa thuở xưa hằng ví cái Lễ-nghi của người ta với cái vóc da của giống chuộc, Ý vị ấy rất cao thăm. Người dầu: cao sang tột chúng, giàu-có hơn người, mù cao đai lớn, áo gấm quần sô, mà không Nghi-lễ thì khác gì giống chuộc là giống nhỏ nhoi xấu hèn hơn nhiều giống khác mà lại bị lột da vanh cẳng nửa, thì xem còn ra dáng chi đâu. Coi đó thì biết cái Lễ-nghi là đều cần nhứt cho cái thể-thống của nhơn quần, dầu dân tộc nào cũng thế. Chớ khá hiểu lầm câu: Phú quí sanh Lễ nghĩa cùng là Thương-lẫm thiệc tri Lễ tiết. Vì những câu ấy chỉ nghĩa là: Càng đặng sang giàu no đủ chừng nào thì càng phải rõ nghĩa-vụ và tiết giá của cái đều Lễ chừng nấy, càng phải dồi mài cho vén-vang trong sạch hơn những lúc còn nghèo hèn đói khó chừng nầy. Chớ chẳng phải đợi đến lúc sang giàu mới là biết giữ Lễ-nghi sao? Ôi! Giàu sang có Lễ ai chẳng kính nhường; nghèo hèn có Lễ, ai chẳng yêu thương. Chớ chi Lễ hóa nên tấm, dệt quần may áo mặc dầm mới đáng, Lễ đừng ồn lãng; Lễ chớ thị thường, dầu thấy thế cuộc tang thương, cũng nên trau chuốt Luân thường thêm rạng.

Kết luận — Cái phong tục vốn không có luật hình ràng buộc, thích ý người hoặc bớt hoặc thêm, lấy sự công ích mà so—thì bớt thêm phải lựa đều nào đáng. Tôi xin lược kể các đều dưới đây.

Coi ngày— Ba đi buôn bán, cất cửa dựng nhà, hoặc đi làm quan, cùng nhiều việc nữa, để chọn ngày giờ, rồi ra trễ nãi.

Thầy phù pháp— Gặp cơn bịnh hoạn, thang thuốc ấn cáng, chớ thỉnh pháp phù, đeo bùa cột niệc, cúng sao cúng hạng, đáng nộm giểu hình, tôn bao của mình, nghiệm linh chi giống.

Sai đồng kiến tướng— Đạo tài thất vật, cớ bớt thưa cò, nhờ linh tấm cho, đừng sai ông tướng.

Thầy tướng thầy bói— Cha mẹ sanh ra, vóc da đã định, siêng học phải giỏi, học giỏi ắt sang; siêng làm ra của, làm, siêng ắt giàu, chết yểu sống lâu, đều giờ số mạng, bói thầy coi tướng, há cượng qủa trời.

Điểm huyệt— Khi chôn kẻ chết, chọn chỗ ráo cao, có hơi sanh khí, cây cỏ tươi xanh; Rồng đâu dưới đất, địa lý phòng tám.

Bắc hồn— Tử giả biệt luận, nhớ thương đằng lòng, mướng bóng bắt hồn, hồn đâu mà bắc.

Làm chay— Sanh tiền làm dữ, bị tội Dương-trâu, tiền chuộc khỏi chưa? buôn chi Âm phủ, thiệt hư nào rỏ, u u minh minh, thầy Chùa tài chi, đăng đàn với tội.

Đốt giấy— Kị giỗ cha mẹ, cúng kiến tổ tông, là đều kỷ niệm, chẳng khá phế vong, tuy gia vô hữu, giàu, heo, nghèo, cá, khó quá, mủi dưa, hết dạ kính thành, còn e chưa chứng, buôn chi vật giả, vàng bạc giấy tiền, giấy bông giấy trơn kho tàng minh khí, đốt nó ra tro, tốn tiền vô lối.

Coi tuổi— Con trai con gái, dựng vợ gả chồng, vừa đôi phải lứa, dòm ý hai lòng, thương nhau, gả cưới. Cung càng cung tốn, tuổi sửu tuổi mùi, mạng mộc mạng kim, tương xung tương khắc, sao m[illegible] [illegible] chọn thêm phiền

Xin xâm— Thần nào ngồi chực, mình đến xin xâm; một trăm cây thẻ, vào một ống tâm, lúc lắc rầm rầm, phải nhằm một thẻ, cậy chú nói lẻ, lấy sách xem qua bàn non bàn già, nghe đà rất chướng.

Xin keo— Cầm tiền dần xuống, sấp ngửa lẽ thường. Gọi âm gọi dương, răng cười răng được, nói xuôi nói ngu ợc, bàn tước cho qua; Nào thầy tay ma, dần ra sấp ngửa. Còn nhiều việc nữa, chầy kiếp sửa lần, tuyệt nẻo dị-đoan, noi đàng chân tướng.

NGUYỄN-CÔNG-LUẬN
Chemin de fer. Saigon.
Lai cảo.

Dầu Bạc-hà hiệu «LÒ-TIÊN»

Hảo-vĩnh Công-ty trình cùng qui-ông qui-bà đặng rõ.

Dầu **BẠC-HÀ** (menthe) hiệu **LÒ-TIÊN** của chúng tôi bán là tốt hơn hết các thứ dầu bán trong cõi Đông-dương nầy.

Những lời chúng tôi nói đây là lời vàng đá, một mảy chẳng sai. Cuộc buôn-bán của chúng tôi gây dựng nên đồ sộ như vầy là quyết một sự vững bền trăm năm, vẽ chi một món Bạc-Hà lời lãi chẳng bao nhiêu mà phải đem lời chẳng thật mà ngỏ cùng qui-ông qui-bà cho hư danh. Xin qui-ông qui-bà mua thử một ve mà dùng thì biết rằng dầu của chúng tôi tốt hơn hết thảy, thơm tho ngọt ngào, mùi dịu thiệt các hiệu khác cũng chẳng sánh kịp.

Hãng chúng tôi là hãng Annam, lập ra trước là tranh chút it lợi quyền với đời, sau là giúp bạn đồng bang trong cuộc thương mãi. Bởi vậy cho nên dầu BẠC-HÀ hiệu LÒ-TIÊN đó là của hiệu chúng tôi nghiên cứu bấy lâu nay rồi chúng tôi chế đặt ra cho vừa ý người nước ta. Vậy thì người Annam ta, xin hãy nhớ bổn phận mình phải thương phải giúp người Annam khi mua hãy nài mua cho được dầu BẠC-HÀ hiệu LÒ-TIÊN, trước là it tốn tiền mà có dầu tốt nhất, sau được tiếng ái-quần ái-quốc!

Thoản như dầu hãng chúng tôi chẳng được vừa ý qui-ông qui-bà thì xin qui-ông qui-bà hãy lấy lòng rộng rãi cho hãng chúng tôi biết, thì hãng chúng tôi sẽ xét kỹ mà sửa lại tức thì và cảm ơn qui-ông qui bà vô cùng.

Dầu BẠC-HÀ hiệu LÒ-TIÊN bịt nút bằng một thứ nhựa riêng để bao lâu, mấy năm đi nữa cũng chẳng bay hơi.

Lời dặn cần kíp

Hãy đừng thấy dầu giả bán rẻ mà ham, xức nó vô đã hại não mà lại làm cho khô phổi nữa!

Dầu của hãng chúng tôi nước trắng trong như ngọc, rất nên tinh hảo chẳng có chút chi nhơ bợn lộn vào.

Khi mua xin nhớ mà hiệu nó đưa thứ BẠC-HÀ LÒ-TIÊN khi dùng hãy nhớ mà làm ơn chỉ cho những người chẳng biết.

Đã là tốt nhất, tốt non [illegible] hiệu khác mà giá tiền lại rẻ: bán lẻ [illegible] cắt (0$20) một ve, còn bán sỉ thì 15 đồng một trăm ve, mua nhiều nữa tính rẻ hơn. Ve lớn bán lẻ 3 cắt rưỡi (0$35) một ve, sỉ thì 27 đồng một 100, mua nhiều hơn tính rẻ.

Hảo vinh công-ti kính đồn.

Lệ lai cảo

(*Avis à nos correspondants occasionnels*)

Từ nầy sấp đi, bổn-quán không đăng những bài lai cảo dấu tên nữa. Vậy xin các ngài ông nào, bà nào húng bút muốn giúp bổn-quán, hoặc gởi tin tức, hoặc gởi những bài hài đàm, nhàn đàm, đại luận thì phải ký thật danh hiệu và biên cả chức-nghiệp, chỗ ở.

Duy chỉ những người trong Tòa-soạn và những nhà phóng sự hoặc giúp việc đã quen thuộc lâu ngày, và bổn-quán đã có ghi tên trong sổ, mới được quyền ký bằng biệt-hiệu, hoặc tiền tự hoặc ký tắt mà thôi.

HÃNG ANNAM

HẢO-VĨNH Công-ty

(*Chủ hãng*: NGUYỄN-HẢO-VĨNH)
146 bis Rue Lefèbure, Saigon

Trình cùng Lục-châu quân-tử đặng rõ, chúng tôi mới mở một cửa hàng xuất cảng nhập cảng: chịu giá gởi đồ thổ-sản đi bán ngoại quốc, **gạo, tiêu, dừa khô, bắp v.v...**, và trữ hàng hóa các nước mà bán sỷ cho các nhà buôn nhỏ của dân ta.

Các nhựt-báo kêu réo bấy chầy, nay chúng tôi gắng sức lập thành một hãng buôn to theo kiểu các nhà buôn Langsa và Ăng-lê đã lập ra tại Saigon.

Chúng tôi cúi xin mời Lục-châu quân-tử dời gót đến nhà giấy hay là gởi thơ đến thương nghị cùng hỏi thăm đều chi thì chúng tôi sẵn lòng hết sức tiếp rước và chỉ bảo.

Hãng chúng tôi cũng mua lúa theo kiểu các nhà máy Chệc.

Nay kính
HẢO-VĨNH et Co.

TRẠI THỢ-MỘC CHẠM VÀ CẨN
Michel NGUYỀN-HIỆP-HÒA
Tại chợ Lái-thiêu, đường Abattoir

Trại tôi dùng toàn cẩm-lai, trắc, gõ đóng các món theo kiểu kim thời.

Bàn ăn { mặc cẩm-thạch, thành cẩn hay không / mặc gõ liền bốn kiểu.
Bàn trà { mặc cẩm-thạch, thành cẩn hay không / mặc gõ liền, bốn trụ, một trụ.

Bàn lầu 12 trụ, bàn rượu, bàn Salon, bàn viết.

Tủ áo, tủ rượu, tủ thờ cẩn hay chạm vàng ba, hai, một, vân vân.

Qui ông muốn đặt xin gởi kiểu hay là, đến tại nhà tôi lựa mua đồ có sẳng.

NHÀ HÀNG
Nam-Thuận-Phát
LÊ-VĂN-LỄ *kế nghiệp*
Góc đường Pellerin-Espagne số 69—SAIGON

Kính,

Mời viên-quan quới-khách thừa nhàn đến nhà hàng tôi dùng tiệc và dùng bữa trước là đáng vừa ý qui viên sau giúp tôi nên việc.

Từ ngày vào kế nghiệp, tôi đã sửa sang nghi tiết và sắp đặt mọi việc lại như mới. Chẳng những vật thực đủ mùi đủ vị, cách tiếp đãi qui-khách rất trọng hậu.

Tôi lại có lập riêng một phòng, để khi có qui cô qui bà vào ngồi dùng bữa hoặc giải hát cho xứng đáng.

THƯƠNG TRƯỜNG

Giá các thứ hàng hóa xuất cảng

CÁC VẬT THỔ SẢN		CÂN TA	GIÁ BẠC
Củi lò		Thước chuông	1 50 tới 2 00
Cây tràm 0m45 tới 0m50		»	0.80
Cây đề nhuộm	vàng	một ta	2.00
	vàng lợt	»	2.50
	đỏ	»	1.50
Gạch tiều		một muôn	85.00
Gạch Bắc-kỳ		một ngàn	130.90
Gạch Hồng-mao		»	150.00
Gạch xi-măn	đặc hạng nhứt	một trăm	6.50
	đặc hạng nhì	»	3.50
	có lỗ	»	6.50
Đầu khấu	hạng nhứt và hạng nhì	60 kil. 4	200 tới 300
Cao-su	rừng	»	20 » 30
	annam	»	Nominal
	Lào	»	»
Vôi bột		»	0.95
Vôi cục Bắc-kỳ		100 kil.	1.35
Sáp ong		60 kil. 4	70 » 85
Heo sống		100 kil.	27 » 33
Dừa khô		68 kil.	8 00 » 10.00
Sừng	trâu	»	10.00 » 11 00
	bò	»	27 » 29
	nai	»	27 » 29
Bông	không hột	60 kil. 400	47 » 49
	còn hột tùy hạng	63 » 420	11 » 13
Tôm khô không vỏ, hạng nhứt		60 » 400	40 » 46
» hạng thường		»	25 » 35
Tôm khô còn vỏ		68 kil.	20 » 25
Váng nhựa, số 1		60 » 400	130 » 1.50
» số 2		»	100 » 130
Nhựa sơn chưa lọc		»	25 tới 27
Đậu phụng		»	5.00 » 6 00
Hột sen		60 kil.	9.00 tới 10.00
Dầu cá		68 »	8.00 » 9.00
Mở heo		100 »	45 » 50.00
Dầu phụng		68 »	23.00 » 25.00
Dầu dừa		68 »	17.00 » 19.00
Cải Cao-mên		60 » 400	4 50 » 6.00
Đậu khô Nam-kỳ		60 kil. 400	2.50 » 4.00
Bắp trắng		100 kil.	1.80 1.90
Bắp đỏ		»	2.70 2.80
Cau khô		75 kil.	28 tới 36
Da	trâu	68	40 » 42
	bò	»	39 » 41
	nai	»	41 » 43
Hồ tiêu	có giấy	63 kil. 420	35 » 36
	không giấy		29 » 30
Tiêu sọ có giấy			»
Khô tra		60 kil. 400	18 » 20
Mây sợi		»	5 » 7
Ngói móc		một muôn	65 »
Ngói ống		»	35 »
Ngói Bắc-kỳ		một ngàn	55 »
Bong bóng cá	hạng nhứt	60 kil. 400	220 tới 300
	» nhì	»	150 » 220
	» ba	»	30 » 50
	» tư	»	30 » 40
Tơ	Tânchâu	150 cân	360 400
	Batri-Mocay	60 kil. 400	340
	Cambodge	»	360 » 400
Múi		100 »	3.10

PHARMACIE SHANGHAI

TRỒNG RĂNG VÀ THAY CON MẮT

M. TRIỆU-CƯƠNG, CHỦ NHƠN Ở ĐƯỜNG MARINS, SỐ 188 CHỢLỚN VÀ Ở ĐƯỜNG BOULEVARD GALLIÉNI, SỐ 3 SAIGON

Bổn Dược Phòng có trữ bán nhiều thứ thuốc rất nên thần hiệu đều có dùng cái nhãn « Con Bướm-Bướm » làm tin, chư vị vị có mua thuốc của tiệm tôi, hảy nài cho được cái nhãn « Con Bướm-Bướm » mới là thiệt thuốc của tiệm tôi, kẻo lầm thứ giả uống vào thêm hại ;

Bổn Dược Phòng có gởi thuốc tại nhà M. THÁI-KỲ-SƠN, ở đường Pellerin, số 23—Saigon, bán giùm y. giả của tiệm tôi, chư qui vị ở trong Lục-Châu có cần dùng thuộc của tiệm tôi, xin viết thơ cho hay, sẵng lòng gởi cách Contre remboursement (Nghĩa là đem tiền đến nhà thơ mà lãnh thuốc). Còn tiếng ri về thân chủ phải chịu.

SHANGHAI BỔ HUYẾT YẾN SƠ VỆ THẬN HOÀN

(20) (*Thuốc bổ thận tình thần hiệu*)

Theo đời Văn-minh nầy trong xã hội của Đồng-bào ta từng có tiếng khen cho thuốc trị bịnh nhiều món đã hay, lại lịch trị vô cùng, và các Lương-y trong các nước cũng ấm chứng chắc cho ta phương thuốc *Tự-thận* nầy là một phương qui lạ trong việc tráng dương, nếu bịnh các chứng thuộc Thận rất nên dè dặt, theo thuốc nầy mà trị những là : Tâm, *Thận* bất giao sanh chứng chiêm bao *Di-tinh*, nếu để lâu ngày đường *Ngọc-quan* hư xương mông hoải biến ra chứng *Trệ-khí* (đau-giái),dùng thường thuốc nầy thì tráng hỏa cho mạng môn, ấm nơi thận thĩ tức thì mạnh giỏi :

1· — Huyết khí suy nhược, tinh thần hao kém, ăn uống không đặng, giao cấu không nổi, mộng-mị di-tinh cùng là đờn bà lạnh nơ Hữ-cung, đờn-ông tinh huyết hư nhược nên mới chậm có con, dùng thuốc nầy công hiệu hơn hết, sức mạnh hơn tinh chất của các loài cá, và ấm thận thĩ hơn sức *Lộc-nhung*, thiệt là bổ thận hạng nhứt trong hoàn cầu :

2· — Bàn hoằng thọ thấp, nhiệt sanh chứng lậu trệ, ngủ lâm, mới thì đái gắt, lâu thì bải hoải đờn điếu, hay là bởi đau sang độc mà uống nhiều thứ thuốc hai độc, làm cho phạt ti-vị hao thận phủ, dùng đến thuốc nầy cũng năng bồi bổ chơn nguyên, tiêu trừ các chứng bịnh :

3· — Mỏi lưng mỏi gối, nhứt tê xương cốt, đi đứng có dấu không vững vàng, các chứng thuộc về cuộc chơi bời quá độ khiến tinh-thần bủng rủng, dùng thuốc nầy trở nên mạnh mẽ ;

4· — Ti vị hư khí huyết hao kém, hay mệt hay mỏi đêm khuya, thường hay sông bến bởi tích trệ nhiều, ăn uống không tiêu, dùng đến thuốc nầy năng khai vị kiện tỉ châu thân an ổn ;

5· — Đờn-bà con gái đường kinh nguyệt hư huyết kinh vàng đợt ngưng trệ đóng khối huyết sắc bầm, sanh chứng xích đái hạ, bách đái hạ, đường kinh trồi sục không chừng, khí ít khí nhiều, nơi âm môn hư lạnh, dùng đến thuốc nầy rất hay vô cùng ;

6· — Những người già cả, thận hư mạng môn hỏa kém hay đái đêm, xương cốt mỏi mê, dùng đến thuốc nầy rất cố tinh bồi thận, dầu già tuổi cao cũng mau có con thiệt là thuốc bổ thận rất nên công hiệu.

Như vị nào có mấy chứng đã kể như trên đây, thì mau dùng thuốc hoàn nầy, trong một ngày sẽ thấy (hiệu nghiệm chẳng sai, uống luôn cho đặng 3, 4 ngày, các bịnh đều hết, mà lại mạnh khỏe hơn xưa, thân thể tráng kiện, như mấy ông già, bà-cả khí huyết đầm suy, tinh thần hao kém, ăn uống chẳng đặng, bịnh hoạn liên niên, như uống thuốc nầy cho thường, thì ăn uống mau tiêu, da thịt mình mảng, thêm sức sống lâu, già trở nên trẻ, còn trẻ thêm sức mạnh, mau có con, thiệt là một phương thuốc bổ huyết rất hay rất qui trong hoàn-cầu.

Chư qui vị có mua hảy nài cho đặng hiệu PHARMACIE SHANGHAI và cái nhãn « Con BƯỚM-BƯỚM » mới là thiệt thuốc của Bổn Dược Phòng kẻo lầm thứ giả mạo.

CÁCH DÙNG : Tối trước khi đi ngủ uống một hoàn,uống với nước muối hay là nước trà, dùng luôn luôn đến khi trong mình cho thiệt mạnh.

THIỆT GIÁ :

Mỗi hộp hai hoàn..... 1 $ 00

PILULES FOSTER

Remede spécial pour les maladies des reins et de la vessie

(Pilules Foster pour les Reins)

(Pilules digestives Foster)

La Véritable Marque

(Etiquette jaune.)

PRIX : 3 fr. 50 le flacon, chez tous les pharmaciens.

Xin lưu ý

Tôi đã nghe thuốc Nam-hồng-Tề *Giả* bán đều trong Lục-châu, tôi hằng lo cho qui ông, qui bà dùng lầm thuốc giả-mạo ấy, chẳng những không hiệu-nghiệm chi cả, mà còn hại cho ti-vị nữa.

Nếu chư qui ông cùng qui bà muốn dùng thuốc Nam-hồng-Tề thiệt của tôi, xin viết thơ hay là đời gót đến nhà tôi, tôi sẵn lòng tiếp-rước, cùng ân-cần lắm cho vui lòng qui ông qui bà luôn ; nếu mua nơi khác thì tôi chẳng nhận thuốc ấy của tôi, vì trong Đông-dương nầy có một mình tôi trữ bán mà thôi.

Nay kính

J. THẠNH

Ecole des mécaniciens Saigon

THUỐC HAY

(*Le meilleur des médicaments*)

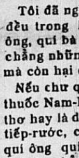

(*Nếu chư-tôn đau tì vị, ăn không được tiêu, trong bao tử hay bào bọt khó chịu, biếng ăn thì chớ lần hãy mua rượu* **Quina Gentiane**, *mà uống một ly nhỏ trước bữa cơm, rồi sau bữa cơm uống một ly nữa.*

Rượu nầy có bán trong các tiệm hàng-xén.

CÓ MỘT THỨ NÀY MÀ THÔI

(*Il n'y a que lui*)

Có một thứ rượu **Rhum** *mạnh nóng hay trừ bịnh rét, nóng lạnh hay làm cho tỉnh, tiêu tán hay trừ bịnh yếu nhược và thiên thời. Rượu nầy rất đại danh,thiên hạ rất chuộng và lại tốt hơn các thứ rượu* Rhum *khác.*

Nếu cọi cho kỹ kẻo lầm thứ giả xin phải nài cho phải cái ve có dán nhãn trắng như hình kiểu đính một bên đây.

Có bán tại các tiệm bán đồ tạp vật

CHƯ HƯ BÁ TỒN

Dầu bởi bịnh hoạn mà hư mà tổn hao bởi cớ khác mà liệt mà lào, thì cũng một cách trị mà thôi. Máu hư gân hoải thì phải dùng vị thuốc bổ huyết bổ cân mà trị mới hết bịnh. Khi mình mua thuốc Pilules Pink mà uống thì chẳng những là đã bịnh mà lại ít tốn tiền. Vả lại thiên hạ người ta đã uống lành bịnh thiên số rồi, nay mình uống cũng sẽ chắc lành mạnh. Chớ như mình mua thuốc giỏi mà uống, thì bịnh đã chẳng lành, mà phải mất tiền, tiền hết tật còn lấy làm oán trách. Thuốc hoàn Pilules Pink trị bịnh ấy như trở tay, vì nó đã trị được bịnh hàng-thiết-vàng-lai, vàng vàng ốm ốm v. v. cùng là các bịnh liệt nhược thì mấy bịnh ấy sẽ bổ trị như thần. Vả lại thuốc nầy dễ uống, rẻ tiền mà mau lành bịnh.

PILULES PINK

(*Bổ huyết linh đơn*)

Trong các tiệm thuốc có bán, có trữ tiệm thuốc của ông de MARI et LAURENS Pharmacie de Normale, Saigon.

Mỗi hộp giá là 3 quan 50 ; 6 hộp 17 quan 50.

XA-BONG MAT-XAY

Tốt bằng các thứ Xa-bông Mạt-xay thiệt hảo trong Kamkỳ mà giá rẻ hơn

Hiệu con chim Ác-là

HAO-VINH Công-ty

(HÀNG ANNAM)

146 bis, Rue Lefebvre, Saigon.

AGENTS EXCLUSIFS

LỜI BÁO CẤN KÍP

Chư khán quan chớ tưởng lầm rằng hút thuốc nhiều thì phải mang bịnh, mình mang bịnh là tại mình không biết lựa thuốc mà hút, bạ thứ nào hút thứ nấy làm sao không hại.

Chư khán quan khá hút được thứ thuốc Cigarette Diva cho thường, muốn hút bao nhiêu cũng vô hại, mà lại thơm tho nhẹ nhàng trong cổ.

Có bán trong các tiệm hàng xén.

BANQUE INDUSTRIELLE DE CHINE

TRUNG PHÁP THIỆT-NGHIỆP NGÂN HÀNG

ĐẠI-PHÁP NẠC DANH CÔNG-TY TỰ ĐỒN 45 TRIỆU QUAN

Hội trưởng quản lý : ông André Berthelot — Chánh Tổng-lý : ông A J. Pernotte

Chánh hội sở tại Paris, số 74 đường Lazare

Chánh hàng ngánh tại Pékin (Bắc-kinh) tại Trung-quốc.

HÀNG NGÁNH TẠI Shanghai, Tiên-Tsin Hongkong và Saigon.

Có đặt Thông-quán (Correspondants) khắp hoàn cầu, nơi các xứ phiên-thanh.

Chủ hàng : TẠI PHÁP-QUỐC.— Société Générale pour développer le Commerce et l'Industrie en France (Thương-mãi kỹ-nghệ ban bố đại công-ty).

Tại Luân-Đồn : Anh-Lí.— Hàng London County et Werminster Bank L.D.

Tại Mỹ-quốc : (New York Hoa-Kỳ). — MM. Redmond et Co.

Hàng ngánh Saigon

8, quai de Belgique và 2, rue d'Adran

Tính toán các thứ sổ cách nhà Băn.

Tính tiền (đủ tiền), hàng phiếu cho vay bằng bạc đồng (piastres) lời hai ly 2%.

Tính tiền (đủ tiền) bằng tiền quan (francs) có thể thối lại bằng phiếu vay, hoặc cần trừ bằng các thứ tiền tại Pháp-quốc. lời hai ly rưỡi (2 1/2 %)

Tính tiền gởi vào Caisse d'Epargne (Kho Tiết-kiệm) hoặc bằng tiền quan (francs) hoặc bằng bạc đồng (piastres). Về cách thức xin đến nơi hàng.

Gởi vào Caisse d'Epargne (Kho Tiết-kiệm) hoặc tính bằng tiền quan (francs), hoặc tính bằng bạc đồng (piastres). Về giá bạc và cách thức, xin đến thương nghị.

Trả nợ thế có tiền dầu (Escompte) và ảnh đòi nợ các giấy tờ về việc thương-mãi.

Sang giấy chịu nợ (traites) phiếu nợ (chèques.) hoặc sang giấy nợ tại các xứ phiên-thanh.

Cho bay và thi hành các việc cho nhà buôn nợ (Bourse) ăn chung các nơi.

Cho mượn tiền trước mà phải thế chưu hàng hóa cùng là văn khế.

Tổng-lý

A. BERTHIER.

XA-BONG MAT-XAY
ĐEN

Tốt lắm rẻ lắm

Hiệu con Rồng

HAO-VINH Công-ty
(HÃNG ANNAM)
146 bis, Rue Lefèbvre, Saigon
AGENTS EXCLUSIFS

SOCIÉTÉ DES TABACS
DE L'INDOCHINE

(Đông-dương Yên diệp Công-ty)

Tư-bổn : 6.000.000 fr.

Chính sở Công-ty tại **PARIS**

Sở Cai-trị và công-xưởng tại **HANOI**

Đồn-điền trồng thuốc lá tại **KIM-XUYÊN** và **VĂN-KHÊ**

Hiện có những thứ sau nầy gói bán trong các hiệu :

XÌ-GÀ.
NINA.
Thuốc chưa vấn :
COQ (Con gà)

Thuốc vấn :
FAVORITES.
MÉTROPOLES

vân vân

Và thứ thuốc lá vấn, chiếu khách, hiệu

PAGODE (Cái chùa)

GRAVURE
SUR MÉTAUX ET MARBRES

TIỆM KHẮC CON DẤU
CORDONNERIE. — CHAPELLERIE
Tonkinoise
TIỆM ĐÓNG GIÀY

Tôi mới lập thêm một Tiệm đóng giày và bán nón theo kiểu Langsa tôi có commandé đủ các mẫu da, chư quí vị muốn dùng xin cứ viết thơ cho tôi mà lấy mẫu da và lấy (Catalogue) mà coi kiểu có giá cả hẳn hòi.

Vị nào muốn mua sỉ sẽ có giá riêng xin viết thơ thương nghị.

NGUY_N-CHÍ-HÒA,
87 Rue Catinat, Saigon.

Cách làm mau té tiền

Viết thơ cho Hãng Annam, Hão-vinh Công-ty, 146 bis Rue Lefevre, biểu gởi contre-remboursement (cách tiền trao của lãnh nơi nhà dây thép) một hộp một trăm ve dầu Essence de mentle, hiệu Lô-Tiên, tốt nhất trong cỏi Đông dương, giá là mười lăm đồng (15$00) mà thôi. Về bán lẻ lại cho trong vòng quen lớn một ve hai cắt (0$20) — mỗi ve lời 5su, một trăm ve lời 5 đồng bạc.

Bán một hộp lời 5 đồng bạc, mười hộp lời năm chục, một trăm hộp lời năm trăm đồng bạc !

Viết thơ đi, đừng bỏ qua dịp làm té tiền, uổng lắm. Bang đầu lời ít sau lời nhiều, bán luôn quen thói, làm giàu chẳng bao lâu !

Cho không ! Hãy coi cho kỹ. — Kể từ ngày nay một trăm người nào gởi thơ đến mà mua dầu trước, Hãng Annam Hão-vinh Công-ty sẽ vui lòng gởi cho không một kilo xàbông mạt xây thiệt, hiệu ngựa một sừng. (La Licorne), tốt nhất trong cỏi Đông-Dương *hay là* một ve dầu thơm Essence pour Lotion Eau de Cologne, Quinine, foin coupé để làm đủ một lít các thứ dầu thơm ấy) tùy thích ai muốn thứ nào cũng được !

Hãy viết thơ mau đi, đừng bỏ mất cơ hội làm té tiền uổng lắm ;

Hãng Annam, Hão-vinh & Cie,
146 bis Rue Lefèbvre Saigon
Kính đồn.

PHẢI DÙNG THUỐC BỔ VÀ TRỊ ĐÀM
THIỆT HIỆU LÀ
ELIXIR TONIQUE ANTIGLAIREUX
Của ông lương-y GUILLIÉ

Từ tám mươi năm nay thuốc ELIXIR có chế đường của quan lương-y GUILLIÉ lấy làm thần hiệu trong những bịnh HƯ PHẾ, đau trong TỲ VỊ, đau nơi TRÁI TIM, ĐAU GÂN, ĐAU MÌNH, RẾT VÔ DA, hoặc CHỐI NƯỚC, BỊNH KIẾT, BỊNH HO DAI, BỊNH CÚM, GHẺ CHỐC NGOÀI DA và bịnh có TRÙNG LÃI TRONG BỤNG.

Ấy là một thứ THUỐC XỔ rẻ tiền và rất hiệu nghiệm làm cho HUYẾT RA TINH KHIẾT. Những bịnh gốc bởi ĐÀM hay là MẬT phát ra thì uống nó hay lắm.

Bất kì thuốc trị đàm nào mà không có dấu ký tên PAUL GAGE thì chớ dùng.

LẠI CÓ MỘT THỨ
THUỐC HOÀN XỔ
nữa cũng rất trong thứ Elixir Tonique Antiglaireux của quan lương-y Guillié.

Chánh chỗ trữ thuốc nầy là nhà : PAUL GAGE FILS, nhứt hạng bào chế y sanh, đường GRENELLE St GERMAIN, số bài số 9, ở tại đô thành PARIS.
VÀ TRONG CÁC DƯỢC PHÒNG ĐỀU CÓ BÁN.

KHOÁN CHẤT THUỶ
(Nước suối sinh thạch)
VICHY
PHÁP-QUỐC-TUYỀN
VICHY CÉLESTINS
Có bán nguyên ve và nửa ve.

VICHY GRANDE-GRILLE Trị bịnh đau bao tử và bịnh đàm.
VICHY HOPITAL Trị bịnh thương tỉ, trường nhiệt
Hãy cẩn chừng đồ giả mạo, khi mua phải chỉ cho trúng thứ nước nào mình muốn dùng

VICHY-ÉTAT ĐIỀU TỀ
SEL VICHY-ÉTAT là muối tự nhiên trong nước suối ấy mà ra. — Có hộp và có ve.
PASTILLES VICHY-ÉTAT mỗi khi ăn cơm rồi uống chung hoàn thì dễ tiêu hóa.
COMPRIMÉS VICHY-ÉTAT dùng để cho mình đơn nước xi (Mót-khí-chất).

CÓ MỘT MINH NHÀ NÀY CÓ QUYỀN
THAY MẶT CHO NHÀ ĐỨC SÚNG VÀ LÀM XE MÁY
TẠI THÀNH **St-Étienne**
Mà thôi

Hãng F. MICHEL, CAFFORT Successeur ở đường SAIGON Catinat Số 36

Có Bán SÚNG đá thẻ và đá kiểu. Đi, THUỐC, ĐẠN, XE-MÁY, ĐỒNG-HỒ và đồ NỮ-TRANG. Đồ đã tốt lại giá rẻ.
Lục-Châu muốn mua vật chi thì xin đề thơ như vầy :
M. F. MICHEL, CAFFORT Successeur, 36 rue Catinat. — SAIGON.

Certifié le tirage à : Sept cent cinquante ex. Saigon le 11 Juin 1929

Saigon — Imp. de l'Union
L'Administrateur Gérant : NGUYỄN-VĂN-CỦA